

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM
(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

(5 KINH
từ số 76 đến số 80)

MỤC LỤC ::

<i>Tên Kinh</i>	<i>Trang :</i>
76) Kinh SANDAKA – Sandaka sutta	491
77) Đại Kinh SAKULUDÀYI – Mahāsakuludāyī sutta	519
78) Kinh SAMANAMANDIKÀ – Samanamandikāputta sutta	555
79) Tiểu Kinh SAKULUDÀYI (Thiện Sanh Ưu-Đà-Di) – Cūlasakuludāyī sutta	567
80) Kinh VEKHANASSA – Vekhanassa sutta	593

* Thành kính tưởng niệm bậc Y Chỉ Sư : Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU , tân viên tịch 20. 08. 2015 (07. 07 năm Ất Mùi) tại Tổ Đình Từ Quang – Montréal CANADA .
Trụ thế 95 năm . 74 Hạ Lạp .

*Nguyện đem chút công đức chuyển thơ Kinh, nhất tâm cầu
nguyện giác linh Ân Sư cao đẳng thượng phẩm ; thể theo
hạnh nguyện Bồ-tát, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và
sớm viên thành chí nguyện chứng đạt Vô thượng Bồ Đề .*

(Cảm niệm ân đức Ân-Sư đã ban cho Pháp tự : TUỆ NGHIÊM)

76. Kinh SANDAKA (Sandaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn vô ngại
An trú tại xứ Kô-Să-m-Bi (1)

(Còn có tên Kiêu-Thưởng-Di)
Ở trong tu-viện Gô-Si-Ta (2) lành .

Lúc ấy, Sanh-Đa-Ka (3) du-sĩ
Cùng đại chúng du-sĩ ngoại gia
Khoảng năm trăm vị, trú qua
Tại hang tên Pí-Lắc-Ka (3) sống hòa .

Buổi chiều, A-Nan-Đa Tôn-giả
Xuất định, rồi thông thả nói là :

– “ Chư Hiền ! Ta hãy xem qua
Đê-Va-Ká-Tá-Sôp-Pha (4) nơi này ”.

– “ Thừa vâng, xin theo ngài Hiền-giả ”.

Rồi với cả số đông Tỷ Kheo
Đi đến hang động vừa nêu .

Bấy giờ các du-sĩ đều tập trung
Đang lớn tiếng để cùng bàn luận

Nhiều vấn đề lời cuốn, sa đà

Phù phiếm – cãi vả nổi ra

Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,

Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,
Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi
Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,
Câu chuyện về vị anh hùng,
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,
Về hiện trạng đại dương, thế giới,
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,
Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .
Ngài A-Nan đi vào hang đá,
Du-sĩ Sanh-Đa-Ká chột nhìn
Liên khuyến cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !
Nay đệ tử Sa-môn Sắc-Dá (Sakya – Thích-Ca)
Là Sa-môn tên Á-Nan-Đa
Đang đến, nhìn thấy từ xa .
Đệ tử vị Gô-Ta-Ma , hiện thì
Trú tại Kô-Să-m-Bi nơi đây .
Các vị ấy ưa mến lặng im,
Tu tập trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an .
Nay A-Nan cùng với các vị
Họ có thể trực chỉ đến đây .

(1): Thủ đô Kosambi - Kiêu-thưởng-di của vương quốc Vatsa ,
nằm trên tả ngạn sông Yamuna .

(2) : Tu viện Ghosita (Cù-sư-la).

(3) : Du sĩ ngoại đạo Sandaka . Hang Pilakka .

(4) : Địa phương Devakatasobbha , nơi có hang Pilakka .

Các vị du-sĩ nghe vậy
Thấy đều im lặng đợi ngài A-Nan .
Khi Tôn-giả A-Nan vừa tới,
Sanh-Đa-Ka thưa với ngài là :

– “ Thưa Tôn-giả A-Nan-Đa !
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này .
Đã lâu rồi mà ngài không đến,
Nay đã đến, xin thỉnh ngài ngồi
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Tôn-giả an tọa vào nơi được mời .
Sanh-Đa-Ká thì ngồi trên ghế
Kê thấp hơn và kê một bên .

Tôn-giả A-Nan hỏi liền :
– “ Nay Sanh-Đa-Ká ! Nhân duyên thế nào
Mà các vị họp nhau bàn luận,
Và bàn luận về vấn đề gì ?
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

– “ Tôn-giả ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !
Hãy gác qua một bên chuyện đó,
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra .
Nếu được ngài A-Nan-Đa
Thuyết cho pháp thoại trải qua trước này
Do Đạo Sư của ngài thuyết giảng ”.

– “ Sanh-Đa-Ka ! Vậy ráng nghe đây :
Khéo tác ý , tôi giảng ngay ”.

Du-sĩ vâng đáp lời ngài A-Nan .
Rồi Tôn-giả A-Nan giảng giải :

– “ Sanh-Đa-Ká ! Bốn loại pháp đây :
Pháp phi-phạm-hạnh-trú này

Được Thế Tôn, bậc đủ đầy Trí Bi
Tuyên bố để hành trì chân chánh.
Pháp bất-an-phạm-hạnh bốn điều
Cũng được Thế Tôn giảng nhiều .
Ở đây, người trí có chiều lao đao
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

– “ Bốn pháp phi-phạm-hạnh-trú ấy,
Được Thế Tôn giảng giải là gì ? ”.

– * “ Sanh-Đa-Ká ! Có một vì
Đạo Sư có quan điểm khi trước rằng :
“ Không có phân bố thí, tế tự,
Lễ hy sinh, dị-thực-quả không,
Các nghiệp thiện ác cũng không,
Đời khác không có, cũng không đời này,
Không mẹ cha, hóa sanh không có,
Cũng không có Phạm-chí, Sa-môn ...
Chánh hướng chánh hạnh đáng tôn
Sau khi tự giác ngộ tròn đủ xong,
Với thắng trí, họ đồng tuyên bố
Về đời này, những chỗ đời sau .
Người do bốn đại hợp vào,
Mệnh chung thân hoại, trả mau trở về :
Địa đại quy nhập về địa giới,
Thủy đại quy thủy giới nhập vào,
Hỏa đại – hỏa giới nhập mau,
Phong đại – phong giới nhập vào chẳng sai .
Bốn người gánh quan tài, với kẻ

Nằm trong hòm, được kể là năm
Dem đi hỏa táng đúng tầm
Thân quuyền kẻ lẻ, lâm râm nguyện cầu .
Xương còn lại xám màu như củi,
Vật cúng dường tro bụi tương đương .

Chỉ người ngu mới tán dương
Sự bố thí , lời họ thường rỗng không .
Lời giả dối lòng vòng vô ích
Khi mục đích chấp thuyết như vậy :
‘ Có sự hiện hữu ở đây
Người ngu nọ , kẻ trí này mệnh chung
Sẽ đoạn diệt, cáo chung, tiêu thất
Không còn sau khi mất đó mà ! ”.

Ở đây, này Sanh-Đa-Ka !
Người có trí suy nghĩ ra như vậy :
“ Tôn Sư này thuyết lý, quan điểm
Như kẻ trên, kiểm điểm lại thì
Nếu Tôn Sư nói đúng đi,
Thời ta làm những điều gì ở đây ?
Không phải ta làm ngay điều đó .
Nếu ta có sống đây chẳng là
Cũng không phải ta sống qua .
Nhưng khi mà cả hai ta đều thì
Đồng đẳng khi chứng Sa-môn-quả,
Và ta đã không có nói là :
‘ Sau khi cả hai chúng ta
Mạng chung thân hoại thì là diệt đi
Không còn chi , sẽ không hiện hữu
Sau khi chết (chẳng tự thành gì !)
Thật sự hạnh lửa thể ni

Thật là quá độ những chi hành vào :
Ngồi chờ hỏ hay đầu cạo trọc,
Nhỏ lông tóc của Tôn Sư này ...

Trong khi ta sống đủ đầy,
Gia đình êm ấm, con vầy cả đàn,
Hương chiên-đàn Ka-si xông khắp,
Dùng phấn sáp, hương liệu, vòng hoa,
Hưởng thụ vàng bạc của ta
Đời này, đồng đẳng giữa ta với vị
Tôn Sư ni, thọ sanh cũng vậy !
Ta biết gì, ta thấy gì đây ?
Mà ta sống phạm-hạnh vậy ?
Dưới sự chỉ giáo của ngài Tôn Sư ? ”.

Người trí từ khi đã biết đủ
Pháp phi-phạm-hạnh-trú như vậy,
Yếm ly hạnh ấy , bỏ ngay .
Này Sanh-Đa-Ká ! Điều này *đầu tiên*
Phi-phạm-hạnh-trú liền biết rõ .
Và điều đó được đáng Phật Đà
Tuyên bố, rành mạch nêu ra .
Ở đây, người trí thật là lao đao
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

* Lại nữa, đã một thì có vị
Đạo Sư có thuyết lý, luận đàm :
“ Tự làm hay khiến người làm,
Chém giết hay khiến người làm việc đây,
Thieu đốt hay khiến người thieu nấu

Gây phiền não hay khiến người gây,
 Gây sợ hãi, khiến người gây,
 Sát sanh, lấy của người rày không cho,
 Phá cửa nhà, tự do cướp đoạt
 Đánh cướp hoặc trộm cắp, hay là
 Tư thông với vợ người ta,
 Ác khẩu, hai lưỡi, nói mà dối gian ...
 Những hành động trái ngang như vậy
 Thì cả thầy chẳng tội ác gì .

Lấy bánh xe bén cực kỳ
 Giết hại cả chúng sinh đi cho rồi !
 Ngay tức thời thành một núi thịt
 Đạt mục đích, chẳng tội lỗi chi !
 Bờ nam sông Hằng vừa đi
 Vừa tha hồ giết chẳng vì một ai,
 Tự giết hay khiến người giết hại
 Tội ác cũng không phải ta mang .
 Nếu đi bờ bắc sông Hằng,
 Vừa đi vừa bố thí bằng kim ngân,
 Hoặc bảo nhiều người hằng bố thí,
 Luôn tế lễ vì nghĩ phước nhiều,
 Nhưng dù bố thí bao nhiêu,
 Tế lễ cho lắm, chẳng chiêu phước gì ...”

Sanh-Đa-Ka ! Những vì có trí
 Đã suy nghĩ cạn kẽ điều đây
 Biết phi-phạm-hạnh-trú này,
 Yếm ly hạnh ấy, từ rày bỏ ngay .
 Phi-phạm-hạnh-trú **hai** biết rõ
 Và điều đó được đáng Phật Đà
 Tuyên bố, rành mạch nêu ra .

Ở đây, người trí thật là lao đao
 Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
 Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
 Thì chánh đạo không đạt thành,
 Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

* Lại nữa, đã một thì có vị
 Đạo Sư có thuyết lý huyên thuyên :
 “ Không có nhân, không có duyên,
 Hữu tình các loại bị liên nhiễm ô .
 Loài hữu tình nhiễm ô mắc dính,
 Không nhân duyên, thanh tịnh hữu tình .
 Loài hữu tình sẽ tịnh thanh,
 Không lực, không tinh tấn dành khơi khơi,
 Không sức người, không người cố gắng,
 Vô cùng tận hữu tình, chúng sinh,
 Tất cả nhân loại, sinh linh
 Điều không tự tại, không tinh tấn nào,
 Không có sức. Bị mau dẫn tới
 Chỉ phối bởi định mệnh an bài
 Bởi trùng hợp, tự tánh đây
 Họ hưởng thọ khổ, nung ngay sáu loài ...”

Sanh-Đa-Ká ! Ở đây người trí
 Liên suy nghĩ cạn kẽ điều đây,
 Cho rằng vị Tôn Sư này
 Quan điểm mâu thuẫn đầy đây ở trong .
 Thấy, biết gì mà mong sống cạnh ?
 Theo phạm-hạnh của Tôn Sư này ?
 Biết phi-phạm-hạnh-trú đây,
 Yếm ly hạnh ấy, vị này tránh xa .
 Phi-phạm-hạnh-trú **ba** biết rõ .

* Sanh-Đa-Ká ! Lại có Đạo Sư
Thuyết lý, quan điểm khư khư :
“ Có bảy thân ấy không từ làm ra
Cũng không bị làm ra thế đó
Không sáng tạo, không có sản sanh,
Thường tại như đỉnh núi xanh,
Thẳng như trụ đá, cột đình ví trông,
Chúng bất động và không chuyển biến,
Không xâm hại nhau khiến chuyển di,
Chúng không thể ảnh hưởng gì
Đến lạc hay khổ tức thì với nhau,
Ảnh hưởng vào cả lạc lẫn khổ .
Thế nào là bảy chỗ vừa phân ?
Địa thân, thủy & hỏa & phong thân,
Khổ & lạc thân với mạn thân – bảy điều .
Bảy thân đều không bị sáng tạo,
Không làm ra, không bị làm thành,
Thường tại như đỉnh núi xanh,
Thẳng như trụ đá, trường thành ...vân ..vân ..
Ở đây không có phần người giết,
Người bị giết, người nói, người nghe,
Người biết, khiến biết ... mọi bề .
Khi có ai đó thuộc về hiểm sâu
Dùng kiếm sắc chém đầu người khác
Thời không ai tước đoạt mạng phần,
Kiếm chỉ lọt giữa bảy thân .
Có cả mười bốn trăm ngàn chúng sanh
Thuộc chủng loại thác sanh như thế .
Lại được kê sáu mươi một trăm
Và có thêm sáu một trăm

Loại nghiệp có năm một trăm thành phần,
Theo năm căn, lại có năm nghiệp,
Thân, khẩu, ý – ba nghiệp sẵn dành .
Lại có toàn nghiệp khẩu, thân,
Bản nghiệp (ý) có đạo phần sáu hai,
Sáu giai cấp, sáu hai trung kiếp,
Sáu nhân địa kế tiếp ở trong,
Sanh nghiệp bốn chín trăm, xong
Bốn chín trăm chỗ loài rồng – Na-ga,
Hai ngàn căn, ba ngàn địa ngục,
Bảy tướng thai tương tục các loài
Bảy vô tướng thai ở đây,
Bảy tiết thai với bảy loài Thiên oai,
Bảy loài người, bảy loài quỷ trá,
Bảy hồ nước, bảy Pá-vu-ta,
Bảy trăm vực thăm sâu xa,
Bảy ngàn ngọn núi hay là hồ con,
Bảy mộng con, bảy trăm mộng tiếp,
Tám bốn ngàn đại kiếp thiên thu,
Trong thời gian ấy, kẻ ngu
Cùng những người trí chuyển lưu, luân hồi
Sẽ trừ tận, dứt rồi đau khổ
Không lời nguyện : ‘Với chỗ giới này,
Với phạm hạnh, khổ hạnh này
Tôi sẽ khiến chín muồi ngay nghiệp nào
Chưa thuần thực, hay mau trừ diệt .
Những thứ nghiệp thuần thực kể vào
Bởi những nhẩn thọ kế nhau
Khổ và lạc không thể nào lường đo
Với những vật dùng đo lường nó

Khổ, lạc đó không thể lường cân
Trong luân hồi không giảm, tăng,
Không có cao thấp . Như hăng ví qua :
Cuộn chỉ được tung ra hết mực
Kéo dài đến một mức độ thôi !

Cũng vậy – kẻ trí, ngu thời
Sau khi lưu chuyển luân hồi dài lâu,
Sẽ chấm dứt khổ đau tất cả ’.

Sanh-Đa-Ká ! Người trí suy tư
Lý thuyết của vị Tôn Sư
Vừa kể, mâu thuẫn dẫn từ đơn sai .
“ Tôn Sư này thuyết lý, quan điểm
Như kể trên, kiểm điểm lại thì

Nếu Tôn Sư nói đúng đi,
Thời ta làm những điều gì ở đây ?
Không phải ta làm ngay điều đó .
Nếu ta có sống đây chẳng là

Cũng không phải ta sống qua .
Nhưng khi mà cả hai ta đều thì
Đồng đẳng khi chứng Sa-môn-quả,
Và ta đã không có nói là :

‘ Sau khi cả hai chúng ta
Mạng chung thân hoại thì là diệt đi
Không còn chi , sẽ không hiện hữu
Sau khi chết (chẳng tự thành gì !)

Thật sự hạnh lửa thể ni
Thật là quá độ những chi hành vào :
Ngồi chò hỏ hay đầu cạo trọc,
Nhổ lông tóc của Tôn Sư này ...

Trong khi ta sống đủ đầy,

Gia đình êm ấm, con vầy cả đàn,
Hương chiên-đàn Ka-si xông khắp,
Dùng phấn sáp, hương liệu, vòng hoa,
Hưởng thụ vàng bạc của ta
Đời này, đồng đẳng giữa ta với vì
Tôn Sư ni, thọ sanh cũng vậy !
Ta biết gì, ta thấy gì đây ?

Mà ta sống phạm-hạnh vậy ?
Dưới sự chỉ giáo của ngài Tôn Sư ? ”.

Người trí từ khi đã biết đủ
Pháp phi-phạm-hạnh-trú như vậy,
Yếm ly hạnh ấy , bỏ ngay .

Này Sanh-Đa-Ká ! Điều này *thứ tư*
Phi-phạm-hạnh-trú như thế đó ,
Được Thế Tôn chỉ rõ sâu xa

Tuyên bố rành mạch, nêu ra
Ở đây, người trí thật là lao đao
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

– “ Thừa Tôn Giả ! Thật vi diệu quá !
Thừa Tôn Giả ! Thật hy hữu thay !

Bốn phi-phạm-hạnh-trú này
Đã được Đại Giác trình bày, chỉ ra
Tuyên bố là phi-phạm-hạnh-trú .
Người trí không thể tự sống theo
Hạnh ấy ; và nếu sống theo
Thời không thể đạt thành theo nguyện mình
Là chánh lý, pháp minh, chí thiện ”.

Thưa Tôn Giả ! Còn chuyện thứ hai :
Bốn *bất-an-phạm-hạnh* này
Đã được Đại Giác chỉ bày là sao ? ”.

- “ Sanh-Đa-Ká ! Nói vào chuyện đó
Lại cũng có Đạo Sư một vì
Nhất thiết kiến, nhất thiết tri,
Tự xem đã chứng được tri kiến này
Thật hoàn toàn . Vì đây tự nhủ :
‘ Khi ta ngủ, thức, đứng , đi ... là
Tri, kiến an trú trong ta
Liên tục, không gián đoạn qua lúc nào ’.
Vì ấy vào một nhà trống vắng,
Và không nhận được vật thực nào .
Rồi bị con chó cắn đau,
Gặp voi, bò dữ , đụng đầu ngựa điên .
Vì ấy liền hỏi về tên họ
Một đàn bà, tên họ một ông,
Hỏi tên những đường làng trong,
Hỏi tên thị trấn ... lòng vòng hồi lâu !
Khi được hỏi : ‘ Vì sao như thế ? ’
Liền kể lể : “ Ta phải làm mau
‘ Phải vào nhà trống , ta vào’,
‘ Phải không nhận được chút nào thức ăn,
Ta không được đồ ăn khát thực ’.
‘ Phải bị chó cắn thực , do vậy
Ta đã bị chó cắn ngay ’.
‘ Phải bị voi, ngựa dữ & bày bò điên,
Ta gặp liền những thú điên dại ’.
‘ Có người phải hỏi họ tên ra
Của một ông hay một bà

Do vậy, ta đã hỏi qua họ liền ’.
‘ Có người phải hỏi tên thị trấn,
Tên làng cận , nên ta hỏi mà ! ’.

Ở đây, này Sanh-Đa-Ka !
Người trí suy nghĩ sâu xa như vậy :
“ Tôn Sư này là nhất thiết kiến,
Nhất thiết tri ... nên khiến cho ta
Đã phải lần lượt hỏi ra,
Sau khi biết : ‘ Hạnh này là bất an’
Nên hoàn toàn yếm ly hạnh ấy,
Rồi bỏ đi chẳng mấy may phiền .
Bất-an-phạm-hạnh đầu tiên .
Được Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố đầu,
Người trí không thể nào tự sống
Theo hạnh ấy . Nếu sống, thực hành
Không thể chánh đạo đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi !
Sanh-Đa-Ká ! Một vì khác nữa
Là Đạo Sư, nương dựa chắc rằng :
Xem truyền thuyết là như chân,
Vì ấy thuyết pháp theo nhân tương truyền,
Theo truyền thuyết hay truyền thống chính,
Theo uy tín Thánh-tạng xưa xa .
Như vậy, này Sanh-Đa-Ka !
Nếu Đạo Sư ấy chỉ mà dựa qua
Các truyền thuyết , xem là chân thật,
Vì ấy thật khéo nhớ một phần,
Cũng không khéo nhớ một phần,
Khi thì thế nọ, khi phân thế này .
Người có trí ở đây suy nghĩ

Cho rằng vị Tôn Sư bất toàn .
Biết : ‘Hạnh này là bất an’
Yếm ly hạnh ấy, đàng hoàng bỏ ngay .
Là *thứ hai bất an phạm hạnh* .
Sanh-Đa-Ká ! Bên cạnh nữa là
Có vị Đạo Sư, vốn là
Nhà lý luận, suy-luận-gia hàng đầu
Do đã phá dựa vào lý luận
Y cứ theo suy luận của mình,
Vị này thuyết pháp quá trình
Nguyên tắc sáng tác tự mình đề ra .
Sanh-Đa-Ka ! Nếu Đạo Sư muốn
Dựa lý luận, suy luận khẳng khẳng,
Thì khéo lý luận một phần
Không khéo lý luận một phần, có ngay
Khi thế này, khi thì thế nọ .
Người trí có suy nghĩ như vậy :
‘ Nhà lý luận Tôn Sư này,
Hay nhà suy luận, dựa ngay luận điều
Luôn mâu thuẫn, đảo chiều liên tiếp ’ .
Vị ấy sau khi biết rõ ràng :
‘Hạnh này đầy sự bất an’,
Yếm ly hạnh ấy, đàng hoàng bỏ ngay .
Thứ ba đây bất an phạm hạnh
Được đức Chánh Đẳng Giác nói ra .
Lại nữa, ngày Sanh-Đa-Ka !
Đạo Sư một vị thật là ngu si
Thật đàn độn . Và vì ngu độn
Khi được hỏi căn bản cho tường,
Vị ấy miệng lưỡi khôn lường

Dùng lời ngụy biện uốn trườn như lươn .
Phát biểu thường : ‘ Theo tôi, điều ấy
Thì không phải như vậy lắm may !
Theo tôi, không phải như vậy !
Không khác như thế, không tày như đây !
Không không phải điều này thế đó ! ’ .
Người trí nọ liền có nghĩ suy :
‘ Tôn Sư đàn độn, ngu si ! ’
Sau khi biết : ‘Hạnh này thì bất an’
Nên yếm ly, sẵn sàng dứt bỏ .
Bất an phạm hạnh đó thứ tư .
Bốn bất an được Đại Từ
Tuyên bố, chỉ rõ thật hư đuôi đầu,
Người trí không thể nào tự sống
Theo hạnh ấy . Nếu sống, thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ! ” .
– “ Thừa Tôn-giả ! Chung quy được hiểu .
Thật vi diệu ! Thật hy hữu thay !
Bốn ‘bất an phạm hạnh’ này
Được đức Đại Giác chính Ngài thuyết ra,
Tuyên bố là ‘bất an phạm hạnh’ .
Thừa Tôn-giả ! Chân chánh hành trì
Một vị Thầy dạy những gì
Mà người có trí thực thi tự mình
Sống phạm hạnh cao minh như thế ?
Và khi sống, có thể đạt thành
Chánh lý, pháp, chí thiện nhanh ? ” .
– “ Này Sanh-Đa-Ká ! Giáng sanh ở đời
Bậc Thế Tôn người, trời quy ngưỡng

Chánh Biến Tri, Vô Thượng Sĩ này,
Thiện Thệ , Minh Hạnh đủ đầy,
Đại A-La-Hán , bậc Thầy Thiên Nhân,
Thế Gian Giải , xuất trần Thích tử
Bậc Phật Đà , Điều Ngự Trượng Phu,
Tự mình chứng ngộ đạo mầu
Với thượng trí, thế giới nào trải qua
Phạm Thiên giới , Thiên và Ma giới,
Cả thế giới này, với Sa-Môn,
Trời, Người, cùng Bà-La-Môn,
Tuyên bố điều đã chứng tôn đạo mầu
Sơ & Trung thiện rồi sau Hậu thiện
Được phô diễn văn nghĩa đủ đầy.
Ngài truyền dạy Phạm-hạnh này
Hoàn toàn thanh tịnh, sâu dày mãn viên .
Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tầm chân như
Tự suy nghĩ : Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trôi buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn ..
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà
Ba y một bát , xuất gia tu hành .

Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Móc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc , thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc , giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường
Sanh-Đa-Ká ! Sao tường thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm
Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .
Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới .

Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì
Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngộ , sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái - từ nan
Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù
Là giới hạnh bậc chân tu .

- * Các căn bảo hộ đặc thù ra sao ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương , nhận thức : Ý căn

Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời
Sanh-Đa-Ká ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao .
“ Sanh-Đa-Ká ! Thế nào biết đủ ?
Hạnh Trì Túc luôn giữ chỉnh tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim , đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn
Giữ hạnh Biết Đủ, không màng nhiều hơn
Với Giới uẩn chánh chơn cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch , lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma

Thời ngộ thực đã qua , rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lắng lắng
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng , được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm
Gột rửa tham ái , hận sân
Đối với thiện pháp , tinh cần hành theo .
Vị Tỷ Kheo sau khi từ bỏ
Cả năm triền-cái đó dứt ngay,
(Nó làm tâm cấu uế đầy
Làm trí tuệ trở thành nay yếu xù).
Ly bất thiện và điều ly dục
Chứng đạt mục Sơ Thiên, trú an
Trạng thái hỷ lạc vô vàn
Sanh do ly dục, đeo mang tứ, tầm .
Sanh-Đa-Ká ! Nếu thâm quán sát
Một đệ tử chứng đạt ở đây
Ưu thắng đặc thù như vậy
Dưới sự hướng dẫn bậc Thầy cao minh,
Thời tự mình, người trí có thể
Sống Phạm hạnh ; có thể đạt thành

Chánh đạo, chí thiện, pháp lành .
Lại nữa, Phích Khú diệt nhanh tứ, tầm
Rồi âm thầm Nhị Thiên chứng đạt,
Tiếp chứng đạt Tam Thiên, Tứ Thiên .
Đệ tử chứng đạt mãn viên
Đặc thù ưu thắng nhờ tuyền Đạo Sư .
Vị Tỷ Kheo tâm từ thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiền
Bình thân như vậy, chẳng phiền chẳng ưu .
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Túc mạng trí , nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !
Vị Tỷ Khuru tâm thời hướng tới
Thiên nhãn thông , dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền

Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liên súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .

Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .

Sanh-Đa-Ká ! Đệ tử vậy
Chúng đạt ưu thắng nhờ Thầy cao minh
Tỷ Kheo hướng tâm mình đến với
Lậu-tận-thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này

Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thực hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .

Sanh-Đa-Ká ! Như vậy quán sát
Một đệ tử chứng đạt ở đây
Ưu thắng đặc thù như vậy
Dưới sự hướng dẫn bậc Thầy cao minh,
Thời tự mình, người trí có thể
Sống Phạm hạnh ; có thể đạt thành
Chánh đạo, chí thiện, pháp lành .
Đạo Sư như vậy uy danh sáng lòa ”.

– “ Tôn-giả A-Nan-Đa ! Xin hỏi
Một Tỷ Kheo được gọi đạt thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Các lậu đã tận, tu hành nghiêm trang
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau
Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nản .
Vị này hằng có thể thọ dụng
Các dục vọng phóng túng được không ? ”.

– “ Sanh-Đa-Ká ! Phải hiểu thông
Vị như ông nói thì không thể nào

Vi phạm vào năm điều, được kể :

– Không có thể cố ý giết ai

Đoạt mạng chúng sinh mọi loài .

– Không thể trộm cắp, lấy ngoài ý cho .

– Không có thể làm trò dâm dục .

– Không có mục cố ý dối gian .

– Tỷ Kheo lậu tận hoàn toàn

Không thể hưởng thụ mọi đàng dục nao

Đối với các vật nào tàng trữ

Như trước kia hưởng thụ tại gia .

Cho nên, này Sanh-Đa-Ka !

Một vị đã đắc A-La-Hán rồi,

Gánh nặng mang, tức thời đặt xuống

Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu

Tận trừ hữu-kiết-sử mau

Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nản .

Thời vị ấy hoàn toàn không có

Vi phạm năm điều đó xảy ra ”.

– “ Thừa Tôn-giả A-Nan-Đa !

Một vị đã đắc A-La-Hán rồi

Khi đi, đứng, nằm, ngồi, ngủ, thức,

Có phải thực tri-kiến vị này

Được liên tục an trú đây

Không bị gián đoạn, biết ngay đó là :

‘Các lậu-hoặc của ta đã tận’

Thì điều ấy chắc chắn hay không ? ”.

– “ Sanh-Đa-Ká ! Để hiểu thông

Ta cho ví dụ để ông tỏ tường

Những người trí sẽ thường hiểu rõ

Về ý nghĩa chuyện đó , biết ngay .

Như người bị chặt chân tay,

Khi người ấy ngủ, thức hay làm gì

Tay chân y cũng đã bị chặt

Không gián đoạn, sự thật rõ bày

Khi suy tư vấn đề này

Người ấy biết rõ : ‘Chân tay mất rồi !’.

Cũng như vậy, thời thời tỉnh giấc,

Vị đã đạt quả La-Hán , thì

Dù khi thức, ngủ, đứng, đi,

Lậu-hoặc đã đoạn, chẳng gì còn lưu .

Khi vị ấy suy tư , biết chắc :

‘ Các lậu-hoặc ta đã diệt tan ! ’.

– “ Nhưng thưa Tôn-giả A-Nan !

Có bao nhiêu vị thuộc hàng tinh thông

Lãnh đạo tối thắng trong Pháp & Luật ? ”.

– “ Sanh-Đa-Ká ! Pháp & Luật thậm thâm

Không phải chỉ có một trăm

Hai trăm, ba, bốn, năm trăm , mà còn

Có nhiều hơn những vị tối thắng

Đề hướng dẫn, lãnh đạo như vậy ”.

– “ Tôn-giả ! Thật vi diệu thay !

Thật là hy hữu ! Chứa đầy tinh hoa.

Tôn-giả A-Nan-Đa ! Thật sự

Không có tự tán thán pháp nhà,

Không hủy báng pháp người ta,

Nhưng hai điều giảng nói qua hành trì,

Và nhiều vì lãnh đạo tối thắng,

Đã được giảng ngay thẳng ở đây .

Các tà-mạng ngoại-đạo này

Là con người mẹ lâu ngày không con,
Tự tán thán và còn khoác lác
Khen mình, chê người khác thua xa .
Lãnh đạo tối thắng chỉ là
Ba vị, gồm có : Nan-Đà-Vách-Cha, (1)
Ki-Sa Sanh-Kít-Cha (1), và vị
Mạc-Kha-Lí Gô-Sa-La (1) thôi ! ”.

Khi Sanh-Đa-Ka nói rồi,
Bảo với đồ-chúng đang ngồi nơi ni :

– “ Chư Tôn-giả ! Hãy đi và sống
Đời Phạm-hạnh dưới bóng từ hòa
Của Sa-môn Gô-Ta-Ma .
Tuy rằng không dễ cho ta bỏ liền
Những danh tiếng, lợi quyền, tôn kính ”.

Sau đó chính ông Sánh-Đa-Ka
Đã đưa đồ-chúng mình qua
Sống Phạm-hạnh với Phật Đà trí bi .

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 76 : **SANDAKA** –
SANDAKA Sutta)

(1) : Nanda Vaccha ; Kisa Sankicca ; Makkhali Gosala .

77. ĐạiK. SAKULUDÀYI (Mahà Sakuludàyi sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)

Tại Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pa (3)

(Nơi đây là chỗ nuôi dưỡng sóc)

Lúc ấy, dọc trú sở không xa

Như Mô-Ra-Ní-Va-Pa, (4)

A-Nu-Gá-Rá , Va-Rà-Thá-Ra (4)

Đó chính là các nơi tu-viện

Nhiều du sĩ danh tiếng sống đây .

Đức Thế Tôn vào buổi mai

Đắp y mang bát, rồi Ngài đi qua

Khất thực tại Ra-Cha-Ga-Há

Nhưng Ngài nghĩ : “ Còn quá sớm đi !

Chưa nên khất thực hành trì .

Ta hãy đến Mô-Ra-Ni-Vá-Pà

Tìm gặp Sa-Ku-Lu-Đa-Dí

Là du sĩ hiện sống nơi ni ”.

Rồi Ngài chuyên hướng để đi

(1) & (2) : Thành Vương-Xá – Rajagaha là thủ phủ của nước
Magadha (Ma-Kiệt-Đà) . Vua Bimbisara (Bình-Sa Vương
hay Tân-Bà-Sa-La) đã dâng cúng Đức Phật ngự viên Veluvana
để xây dựng thành Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra .

(3) : Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).

(4) : Nơi những du-sĩ ở đông : Moranivapa – Khổng Tước Lâm
(Rừng có nhiều chim công), các tu-viện : Anugara , Varadhara .

Vườn Khổng Tước (Mô-Ra-Ni-Vá-Pà).

Lúc ấy, Sa-Ku-Lu-Đa-Dí

Cùng đại chúng du-sĩ nơi này

Tập trung một chỗ đủ đầy

Theo như thường lệ hằng ngày xảy ra

Đang lớn tiếng để mà tranh luận

Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà

Phù phiếm – cãi vã nổi ra

Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,

Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,

Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng

Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,

Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,

Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,

Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,

Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,

Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,

Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi

Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,

Câu chuyện về vị anh hùng,

Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,

Về hiện trạng đại dương, thế giới,

Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,

Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .

Đức Thế Tôn đi vào chỗ ngụ

Sa-Ku-Lú-Đi-Dá chợt nhìn

Liên khuyến cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !

Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đó

Thuộc giòng họ Sắ-Dá xuất gia
Đang đến, nhìn thấy từ xa .
Vị Tôn-giả Gô-Ta-Ma hiện thời
An trú nơi Trúc Lâm Tinh xá .
Vị Tôn Giả ưa mến lặng im,
Thiền tịnh trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an .
Nếu thấy chúng ta đang lặng lẽ
Có thể Ngài sẽ ghé thăm đây ”.

Các vị du-sĩ nghe vậy
Thấy đều im lặng đợi Ngài ghé qua .

Khi Phật Đà uy nghiêm vừa tới
U-Đa-Dí thưa với Ngài là :

– “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này .
Đã lâu rồi mà Ngài không đến,
Nay đã đến, xin thỉnh Ngài ngồi
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Thế Tôn an tọa vào nơi được mời .
U-Đa-Dí thì ngồi trên ghế
Kê thấp hơn và kế một bên .

Rồi Đức Thế Tôn hỏi liền :

– “ Nay U-Đa-Dí (1) ! Nhân duyên thế nào
Mà các vị họp nhau bàn luận,
Và bàn luận về vấn đề gì ?
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

– “ Bạch Ngài ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !

(1) :Đức Phật gọi du-sĩ Sakuludayi là Udayi , một lối gọi tắt .

Hãy gác qua một bên chuyện đó,
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra .

Bạch Thế Tôn ! Có chuyện là
Trong những ngày trước xảy ra như vậy :
Các vị này : Sa-môn, Phạm-chí
Nhiều chi phái ngoại đạo các phương
Tập họp tại Luận-nghị-đường
Ngồi lại đối thoại như thường xảy ra .
Đề tài được xem là mục đích :

“ Thật lợi ích cho dân Ấng-Ga
Cả cho dân Ma-Ga-Tha
Thật là tốt đẹp, thật là vui thay !
Hai nơi này có duyên cao quý
Được các vị lãnh đạo giáo-đoàn,
Lãnh đạo hội chúng danh vang,
Sư trưởng đồ chúng, thuộc hàng Tổ Sư
Được quần chúng xem như thần thánh,
Uy thế mạnh, danh tiếng chẳng vừa,
Đã đến an cư mùa mưa,
Vì đồ chúng họ, sớm trưa giảng truyền .
Được biết tên các vị Tôn-giả :
Pa-Ku-Tha Kách-Chá-Da-Na, *
Mạc-Kha-Lị Gô-Sa-La, *
Sanh-Cha-Da Bê-Lát-Thi-Pút-Tà, *
Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá, *

* *Lục Sư ngoại đạo thời Phật :*

Purana Kassapa (Phú-la Ca-Điếp) ; Makkhali Gosala (Mạt-già-lê Cù-xá-lợi) ; Ajita Kesakambali (A-kỳ-đa Kỳ-xá-khâm-bà-la) ; Pakudha Kaccayana (Bà-phù-đa Ca-chiên-diên) ; Sanjaya Belatthiputta (Tán-nhã-di Tỳ-la-phê-phát) và Nigantha Nataputta (Ni-kiền-tử) .

Cùng Pu-Rá-Ná Káp-Sá-Pa, *
Và A-Chi-Ta , tức là
Tôn-giả Kê-Sá-Kam-Ba-Li * này .
Các vị đây có nhiều đồ chúng,
Được quần chúng cung kính, tôn sùng,
Kính lễ, cúng dường không cùng
Nhưng trong các vị nói chung trên này
Vị nào được có đầy đệ tử
Cùng pháp lữ cung kính, cúng dường ?
Đệ tử sau khi cúng dường,
Cung kính, tôn trọng, sống nương thế nào ?
Một số người như sau diễn tả :
‘ Vị Pu-Rá-Ná Káp-Sá-Pa
Là vị lãnh đạo tài ba
Sur trưởng đồ chúng , xứng là Tổ Sur .
Được quần chúng khur khur cung kính .
Nhưng bị chính đệ tử coi thường,
Không được kính lễ, cúng dường,
Và họ không sống tựa nương vào Thầy .
Như trước đây, khi Pu-Ra-Ná
Káp-Sá-Pá thuyết pháp một nơi
Có hội chúng hàng trăm người .
Đệ tử ông ấy nặng lời nói to :
– “ Chư Tôn-giả ! Chớ cho ông giỏi !
Chớ có hỏi ông Pú-Rá-Na
Về các ý nghĩa sâu xa,
Ông ta không biết chi mà giảng đâu !
Chúng tôi đây hiểu sâu ý nghĩa
Hỏi chúng tôi, được chỉ dẫn ngay ”.
Lúc ấy, khóc lóc, dang tay

Pu-Rá-Na Ca-Diếp đầy bi ai ,
Nói như vậy với đệ tử chống
Trong vô vọng, chẳng ai nghe mình :
– “ Chư Tôn-giả ! Hãy lắng thính !
Hãy nhỏ tiếng . Hãy cứ tin điều này :
Các vị đây không hỏi chư vị,
Nhưng họ chỉ hỏi ở tôi đây !
Tôi sẽ trả lời họ ngay ”.
Nhiều đệ tử Ca-Diếp này bỏ đi
Ngay sau khi kích bác kịch liệt
Pu-Ra-Na Ca-Diếp – Thầy mình.
Họ nói với giọng bất bình :
– “Ông không biết Pháp & Luật minh triết này,
Ta biết Pháp & Luật đây triệt để .
Làm sao ông có thể biết rành ?
Ông theo tà hạnh đành rành,
Ta theo chánh hạnh tịnh thanh vô cùng .
Điều ta nói tương ưng vô kể,
Điều ông nói không thể tương ưng .
Chính ông đã nói tráo trung
Điều đáng nói trước ông từng nói sau,
Điều nói sau thì ông nói trước,
Chủ trương ông lật ngược mắt rồi !
Câu hỏi ông bị bác rồi !
Ông đã thuyết bại . Hãy mời giải vây !
Nếu có thể dùng ngay ý chí
Gắng thoát ra lối bí để ra ”.
Như vậy, ông Pu-Ra-Na
Káp-Sa-Pá ấy thật là đáng thương !
Bị đệ tử coi thường, chì chiết,

Mạ lỵ và mắng nhiếc, miệt khinh
Nhắm vào hành động của mình .

- * Cũng có một số người đình ninh là
Các Tôn-giả tài ba xuất chúng
Lãnh đạo các hội-chúng, giáo-đoàn,
Lãnh đạo đồ chúng, danh vang,
Sư trưởng đồ chúng, thuộc hàng Tổ Sư
Được quần-chúng xem như thần thánh
Uy thế mạnh, danh tiếng, như là :
Mạc-Kha-Lị Gô-Sa-La,
Sanh-Cha-Da Bê-Lát-Thi-Pút-Tà
Pu-Ku-Tha Kách-Cha-Da-Ná
Ni-Ganh-Thá Na-Tá-Pút-Ta ...

Nhưng đã có chuyện xảy ra
Với Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tà
Đang thuyết pháp ba hoa như vậy
Cho hội-chúng cả mấy trăm người .
Có đệ tử ông tức thời
Đứng lên kích bác nặng lời với ông,
Khinh miệt ông, nói lời mắng nhiếc,
Mạ lỵ về những việc của Thầy .

Na-Ta-Pút-Tá dang tay
Khóc lóc cải chính, chẳng ai nghe lời .

- * Một số người thẳng ngay tuyên bố :
“ Một vị có uy tín, tài ba
Là Sa-môn Gô-Ta-Ma
Lãnh đạo hội-chúng thật là vang danh,
Bậc Sư trưởng thiện lành, nghiêm tịnh,
Được quần chúng cung kính, ngưỡng tôn,
Được các đệ tử Sa-môn &

Đệ tử áo trắng rất tôn trọng Ngài.
Thường cúng dường, trước Ngài kính lễ,
Nương tựa đề tu học với Thầy .

Con nhớ một thuở trước đây
Đại Sa-môn giảng cho vài ba trăm.
Cả thính chúng chú tâm nghe kỹ
Bỗng một vị đệ tử bật ho
Tuy thành tiếng nhưng không to .
Vị đồng-phạm-hạnh nhắc, do ngồi kề
Dùng đầu gối hích về vị đó
Và nói nhỏ : ‘Hiền-giả lặng yên !
Chớ có gây ồn, làm phiền
Thế Tôn là bậc thâm uyên, trọn lành,
Đang thuyết pháp, cần thanh tịnh đây ! ’.

Trong khi ấy, Ngài Gô-Ta-Ma
Thuyết pháp, đại chúng hăng hà
Không một tiếng động xảy ra nơi này .
Không có ngay một tiếng đằng hắng,
Không tiếng ho . Im lặng hoàn toàn,
Từng nhóm đại-thính-chúng đang
Nhiệt tình kỳ vọng, hân hoan nghĩ rằng :
‘ Thế Tôn thuyết pháp hăng cặn kẽ
Cho chúng ta, ta sẽ nghe tường ’.

Ví như tại ngã tư đường
Một người bóp vắt bánh đường mật ong,
Và đại chúng sống trong mong ngóng
Trong nhiệt tình kỳ vọng bồn chồn .
Cũng vậy, trong khi Sa-Môn
Gô-Ta-Ma giảng pháp tôn quý nào
Cho hội chúng không sao đếm tận

Không một tiếng đặng hắng, ho nào .
Vài đệ tử tánh sân mau
Vớ đồng-phạm-hạnh cãi nhau, bất hòa,
Bỏ đời sống xuất gia, hoàn tục,
Nhưng họ vẫn tiếp tục tán dương
Tôn kính bậc Thầy Pháp Vương,
Tán thán Pháp Bảo, tán dương Tăng-Già ,
Tự trách ta, không trách người khác :
‘ Chính chúng ta phận bạc như vôi !
Thật bất hạnh, thiếu phước rồi !
Đã được nhập chúng sống đời xuất gia
Trong Pháp và Luật nghiêm căn bản
Được khéo giảng khúc chiết, rõ bày,
Mà không thể sống lâu dài
Theo Phạm-hạnh tu học vậy chẳng lời,
Sống an lành trọn đời như vậy .
Nay giữ lấy ngũ giới tại gia ”.

Như vậy, Ngài Gô-Ta-Ma
Được các đệ tử rất là kính tôn,
Kính lễ luôn, thành tâm cung dưỡng
Nương tựa bậc Sư Trưởng Thích Ca ”.

– “ U-Đa-Dí ! Ông thấy qua
Có bao nhiêu pháp nơi Ta có rồi
Mà từ nơi pháp này căn cứ
Các đệ tử cung kính, tán dương,
Tôn trọng, đánh lễ, cúng dường,
Sau đó, họ đã tựa nương Ta hoài ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Trong ngoài hiểu khắp
Nơi Thế Tôn, năm pháp thực hành
Do nơi năm pháp tốt lành

Mà các đệ tử nhiệt thành kính tôn,
Sống nương tựa Thế Tôn, cung kính.
Năm pháp chính như vậy là gì ?
- Thế Tôn ăn ít, thường khi
Tán thán hạnh ăn ít, vì nghiêm thân,
Pháp thứ nhất hạnh ăn ít đó .
Hạnh thứ hai Ngài có thực thi
- Biết đủ với các loại y,
Tán thán tri túc với y loại nào .
- Món ăn nào khát thực thọ dụng
Thế Tôn cũng tri túc, đủ dùng .
- Bất cứ sàng tọa nói chung
Ngài cũng biết đủ, ung dung chẳng nề .
- Thứ năm, về viễn ly hạnh mãn
Ngài sống và tán thán hạnh này .
Đệ tử do năm pháp đây
Cung kính, tôn trọng, thường hay cúng dường .
Sau khi đã cúng dường, kính lễ,
Họ triệt để nương tựa nơi Ngài ”.

– “ U-Đa-Dí ! Nếu như vậy
Đệ tử cung kính Như Lai chỉ vì
* Ta ăn ít, hạnh tri-túc-thực
Nhưng định mức đệ tử của Ta
Chỉ ăn một bát – Kô-sa, (kosa)
Chỉ ăn nửa bát, hay là chấp nê
Chỉ ăn một trái Vê-Lu-Vá (veluva)
Ăn nửa Vê-Lu-Vá trái ni .
Còn Ta có khi ngộ thì
Ăn một bình bát, có khi hơn nhiều .
Nếu vì điều ăn ít như thế

Thời đáng lễ đệ tử Như Lai
Không cung kính, tôn trọng Thầy,
Cũng không cung dưỡng, lâu dài dựa nương .
* Còn Như Lai thường thường biết đủ
Với bất cứ loại y mặc nào,
Tán thán biết đủ thanh cao
Nếu chỉ vì vậy mà bao nhiêu người
Đệ tử Ta thời thời cung kính,
Luôn tôn trọng, lễ kính, cúng dường .
Khi nhiều đệ tử chủ trương
Mặc y phân tảo họ thường làm ra .
Tùng mảnh vải tha ma, đồng rác,
Họ lượm, giặt, kết lại thành y
Tăng-già-lê – Săng-Ga-Ti (1)
Hoặc Út-Tá-Rá ... (1) mọi thì che thân .
Còn Ta, y được dâng cúng bởi
Các tín thí mang tới cúng dâng,
Các chỗ sờn mỏng được đan
Bện lại với dây tơ càng chắc hơn .
Nói Sa-môn Kiều Đàm mọi lúc
Sống tri túc với bất cứ y,
Tán thán hạnh biết đủ y,
Đây U-Đa-Dí ! Nếu vì hạnh ni
Với bất cứ loại y nào đó
Hạnh luôn có biết đủ ở trong,

(1) : Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khuru -Bhikkhu) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái); Y Tăng-Già-Lê – Sanghāti (Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng). .

Mà đệ tử Ta một lòng
Cung kính, tôn trọng – là không đúng rồi !
Vì chính họ tìm nơi đồng rác,
Nơi tiệm phố hay các tha ma
Lượm gom, giặt sạch, may ra
Thành y phân tảo, mặc qua mọi thời .
* Còn như lời ông về điềm khác
Ta biết đủ với các món ăn
Khất thực từ các nhà dân,
Tán thán hạnh đó . Và nhân hạnh này
Đệ tử Ta lòng đầy cung kính,
Cúng dường Ta và kính lễ Ta,
Rồi sống nương tựa nơi Ta .
Điều đó không đúng như là ý ông .
Vì ở trong những người đệ tử
Có một số đã tự nguyện rằng :
Chỉ đi khất thực nuôi thân,
Không nhận tín thí Trai Tăng cúng dường .
Thỏa mãn với món thường mảy mún,
(Dù chỉ là chút bún, chút canh) .
Còn Ta, thiện tín chí thành
Cúng dường thực phẩm ngon lành vị, hương,
Thỉnh đến nhà dâng các loại cháo,
Com từ gạo lựa bỏ hạt hư,
Các loại trợ vị, canh nhừ ...
Nếu nói Ta ‘biết đủ’ như hạnh mà
Đệ tử Ta nguyện chỉ khất thực,
Và thọ thực từ món ăn này ,
Đáng lễ đệ tử Như Lai
Không hề cung kính, lễ hay cúng dường

Đến Như Lai ; không nương tựa nữa .
* Còn hằng bữa Ta sống tĩnh tâm
‘Biết đủ’ với chỗ ngồi, nằm,
Bất cứ sàng tọa nào nhằm chuyện đây
Đều ‘biết đủ’ . Hạnh này tán thán .
U-Đa-Dí ! Về khoản kể này
Có những đệ tử Như Lai
Nguyện suốt đời : sống ở ngoài trời thôi !
Dưới gốc cây tứ thời tự tại
Nguyện không sống dưới mái che nào !
Suốt trong tám tháng dài dầu .
(Chỉ trừ các tháng thuộc vào An cư) .
Còn với Như Lai thì thỉnh thoảng
Ta thuyết giảng, sống ở ngôi lâu
Có nóc nhọn, nhà thì cao
Tô vôi, tường chắn gió vào, cài then,
Có thấp đèn, cửa sổ khép kín .
Nếu đệ tử cung kính Như Lai
Vì sàng tọa ‘biết đủ’ này,
Thì là không đúng điều đây chút nào !
Mà đáng lẽ họ đâu kính lễ,
Tôn trọng để nương tựa vào Ta .
* Bảo Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sống viễn ly, khen ‘rời xa’ hạnh này,
Các đệ tử Như Lai cung kính,
Nương tựa Ta do chính hạnh này,
Thời cũng không đúng như vậy,
Vì nhiều đệ tử vào ngay núi rừng
Nơi hiểm đung vùng sâu, xa vắng .
Mỗi nửa tháng mới gặp Chúng Tăng

Để tụng Giới bốn, sửa thân .
Còn Ta, nhiều đệ tử hằng đi theo
Các Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni chúng,
Cư Sĩ chúng, cả nữ & nam nhân,
Quốc vương, Trưởng giả, Đại thần,
Ngoại đạo, đệ tử cận thân vị này .
Vây quanh Ta hằng ngày như thế,
Thì đáng lẽ các đệ tử Ta
Không cung kính, tôn trọng Ta,
Không sống nương tựa vào Ta trọn đời .
Như vậy thời, này U-Đa-Dí !
Không phải chỉ vì năm pháp này
Mà đệ tử trọng Như Lai,
Cung kính, đánh lễ, thường hay cúng dường,
Sống tựa nương vào Ta an lạc .
Nhưng có năm pháp khác cao minh
Các đệ tử Ta giữ gìn,
Cung kính, tôn trọng, nhiệt tình cúng dâng .

I.- Giới hạnh tăng thượng :

Thế nào là năm pháp ấy ?
U-Đa-Dí ! Ông thấy thường là
Các hàng đệ tử của Ta
* Thán phục Tăng-thượng-giới Ta tịnh hòa :
‘ Sa-môn Gô-Ta-Ma là vị
Có giới hạnh cao quý, tự thành
Giới uẩn tối thượng, tịnh thanh’ .
Này U-Đa-Dí ! Thực hành nghiêm minh,
Tăng-thượng-giới tự mình tuân thủ,
Nên đệ tử thán phục, kính tôn,
Đánh lễ, cúng dường – và còn

Nương tựa Ta mãi, không sờn niềm tin .
Pháp thứ nhất thực tình cao quý .

II.- *Tri kiến vì diệu :*

U-Đa-Dí ! Còn pháp thứ hai :
* Đệ tử kính phục Như Lai
‘Tri kiến vì diệu’ có ngay thường hằng .
Khi Như Lai nói rằng : ‘Ta biết’,
Nghĩa là Ta có biết sâu xa .
Khi nói : ‘Ta thấy’, nghĩa là
Như Lai có thấy rộng xa rõ ràng .
‘Ta thuyết pháp với toàn thắng trí,
Không phải không thắng trí mẫn viên’ .
‘Ta thuyết pháp có nhân duyên
Không phải không có nhân duyên’ dần dà .
‘Sa-môn Gô-Ta-Ma thuyết pháp,
Có cùng khắp về lực-thần-thông,
Không phải không lực-thần-thông’,
Là điều đệ tử hết lòng dựa nương .

III.- *Trí tuệ tăng thượng :*

* U-Đa-Dí ! Tinh tường nhiếp phục
Các đệ tử tán phục Như Lai
Về ‘Tăng thượng trí tuệ’ đây .
Không thể có sự kiện này xảy ra
Khi các đệ tử Ta suy nghĩ :
“ Đức Kiền-Đàn là vị tịnh thanh,
Ngài có trí tuệ sẵn dành,
Tuệ uẩn tối thượng tự thành trước nay .
Tuy vậy, Ngài không thấy thấu đáo
Một luận đạo nào thuộc về sau,
Một luận nạn ngoại đạo nào

Khởi trong hiện tại ; mà sao Ngài thì
Không luận phá sau khi khéo léo
Nạn phá với Chánh Pháp thâm sâu ? ”.

U-Đa-Dí ! Nghĩ thế nào ?
Những đệ tử vốn thấy mau, biết liền,
Có thể nào thần nhiên làm chuyện
Gián đoạn sự diễn tiến nửa chừng
Khiến cuộc đàm thoại bị ngừng ? ”.
– “ Thừa không ! Chuyện ấy không từng xảy ra ! ”.
– “ U-Đa-Dí ! Nói qua điếm mới
Ta không chờ giáo giới uy nghi
Nơi đệ tử Ta thực thi .
Mà chính những đệ tử thì chờ Ta
Giáo giới họ , họ đã kính lễ .
Pháp thứ ba được kể như vậy,
Khiến các đệ tử Như Lai
Trọng Ta, tôn kính, thường hay cúng dường,
Sống tựa nương nơi Ta, an lạc .

IV.- *Tứ Diêu Đế :*

* U-Đa-Dí ! Điều khác nói về
Chúng sinh chìm đắm trong mê
Đệ tử Ta cũng cận kề khổ đau,
Bị khổ đau đêm ngày chi phối
Đến hỏi Ta cách đối phó nào ?
Hỏi Khổ Thánh Đế là sao ?
Ta giảng cho họ đuôi đầu khổ đây,
Làm họ thỏa mãn ngay tức khắc
Với trả lời chân thật của Ta .
Khổ, Tập, Diệt, Đạo (1) giảng ra
(1) : Xem chú thích trang kế .

Khiến thỏa mãn . Pháp đây là thứ tư
Mà đệ tử Ta như-pháp ấy
Cung kính Ta, lễ lạy, cúng dường,
Theo Ta để sống tựa nương .

V.- Con đường hành trì :

1) Tứ Niệm Xứ :

* Ngày U-Đa-Dí ! Lại thường trải qua
Ta giảng ra con đường tu tập
Được phổ cập đến khắp nơi nơi
Những đệ tử Ta mọi thời
Nương Bốn Niệm Xứ (2) chẳng rời hành trì .
Vị Tỷ Kheo mọi thì tu tập
Phải như thật ‘Quán Thân trên thân’,
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần
Tham ưu chế ngự, muốn phần tịnh yên .
Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’,
Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham ưu tự thân .
‘Quán Tâm trên chính tâm’, cần nhiệt tâm
Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm

(1) : (Trang trước) Bốn Sự Thật hay Tứ Diệu Đế (Ariyasacca) :
Khổ Đế (dukkha), Tập Đế (mudaya), Diệt Đế (nirodha)
và Đạo Đế (magga) ..

(2) : Kinh NIỆM XỨ (Satipatthàna-sutta) có 4 đề mục
quán niệm (anupassanà) :
- Quán Thân (bất tịnh) hay Niệm Thân (Kàyànupassanà) .
- Quán Thọ (thị khổ) hay Niệm Thọ (Vedanànupassanà) .
- Quán Tâm (vô thường) hay Niệm Tâm (Cittànupassanà) .
- Quán Pháp (vô ngã) hay Niệm Pháp (Dhammànupassanà) .

Để chế ngự, dứt điểm ưu tham .
‘Quán Pháp trên các pháp’ trần
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm
Để chế ngự ưu tham các thứ .
Đó là Bốn Niệm Xứ chánh chân .

2) Tứ Chánh Cần :

Rồi tu tập Bốn Chánh Cần : (1)
– Khiến ác, bất thiện pháp phần chưa sinh
Không cho sinh , khởi lên ý muốn
Mọi tình huống tinh tấn, tận tình .
– Ác, bất thiện pháp đã sinh
Cố trừ diệt, không cho sinh trưởng vào .
– Thiện pháp nào chưa sinh – sinh khởi .
– Đã sinh khởi – tăng trưởng, duy trì ,
Cho được quảng đại, tu trì
Viên mãn . Ý muốn tức thì khởi ra
Cố gắng và sách tâm, tinh tấn .
Các đệ tử Ta vẫn đêm ngày
Phần đông an trú nơi đây
Sau khi chứng thắng trí này sâu xa,
Chứng đắc qua cứu cánh viên mãn .

3) Tứ Thần Túc :

* Ta lại giảng con đường tu hành
Tu Bốn Thần Túc (3) tịnh thanh
Câu hữu ‘Dục’ tinh cần hành cho nhanh,

(1) : Tứ Chánh Cần (Sammappaddhàna) : a) Thiện vị sinh, sử
phát sinh . b) Thiện dĩ sinh, sử tăng trưởng . c) Ác vị sinh, sử
bất sinh . d) Ác dĩ sinh, sử đoạn diệt . (Điều lành chưa sinh,
hãy phát sinh , điều lành đã sinh, hãy tăng trưởng . Điều ác
chưa sinh, hãy đừng cho sinh ; điều ác đã sinh, hãy trừ diệt) .

‘Trạch pháp’ Thiền tịnh cần hành chánh chân .
Câu hữu cả bốn thần túc (1) đủ
Đệ tử Ta an trú đêm ngày
Chứng ngộ nhờ thắng trí này
Chứng đắc cứu cánh đủ đầy thực thi .

4) Ngũ Căn & 5) Ngũ Lực :

* Lại nữa, U-Đa-Di ! Ta giảng
Con đường tu viên mãn, năm phần
Tu tập Ngũ Lực & Ngũ Căn (2)
Hướng đến an tịnh, dần gần giác tân,
Tín & Tấn-Căn, Niệm và Định & Tuệ .
Tín & Tấn & Niệm & Định & Tuệ-Lực hành
Hướng đến giác ngộ tịnh thanh .
Đệ tử Ta đã thực hành cần chuyên .

6) Thất Giác Chi :

* U-Đa-Di ! Thuận duyên Ta giảng
Con đường tu viên mãn, thanh cao
Tu tập Bảy Giác Chi mau .

(1) : *Tứ Thần Túc* (*Cattaro iddhipàdà*) còn gọi là *Tứ Như Ý Túc*
(4 trong 37 Phẩm Trợ Bồ-Đề – *Bodhipakkhiya dhamma*) gồm :
Dục thần túc [*Chandiddhipàdo*], *Tinh Tấn thần túc* [*Vīriyiddhipàdo*],
Tâm (Tư Dục) thần túc [*Cittiddhipàdo*] và *Trạch Pháp*
(hay *Trạch Quán*) thần túc [*Vimansid dhipàdo*] .

(2) : * *Ngũ Căn* – *Pañcānam indriyānam* , gồm :
a) *Tín Căn* (*Saddindriya*), b) *Tấn Căn* (*Vīriyindriya*),
c) *Niệm Căn* (*Satindriya*), d) *Định Căn* (*Samādhindriya*),
e) *Tuệ Căn* (*Paññaindriya*) .

* *Ngũ Lực* – *Pañcabala* , gồm : a) *Tín Lực* (*Saddhabala*),
b) *Tấn Lực* (*Vīriyabala*), c) *Niệm Lực* (*Satibala*),
d) *Định Lực* (*Samādhibala*), e) *Tuệ Lực* (*Paññabala*) .
Là 10 trong 37 Phẩm Trợ Đạo .

‘Niệm giác chi’, y chỉ vào viễn ly
Y chỉ ly tham, y chỉ diệt,
Hướng đến xả, cương quyết từ ly .
Tu tập ‘Trạch pháp giác chi’,
Tu tập ‘Tinh tấn giác chi’ hoàn toàn,
Tu tập ‘Hỷ’, ‘Khinh an’ và ‘Định’,
‘Xả giác chi’ an tịnh tu trì . (1)
Y chỉ vào sự viễn ly,
Ly-tham y-chỉ , diệt-y-chỉ đồng .
Đệ tử Ta phần đông trú vững
Sau khi chứng nhờ thắng trí, liền
Chứng đắc cứu cánh mãn viên .

7) Bát Chánh Đạo :

* Lại nữa, Ta giảng về duyên con đường
Để hướng dẫn các phương đệ tử
Hằng y cứ tu tập tịnh thanh
Đó là Thánh Đạo tám ngành
Vớ ‘chánh tri kiến’ thực hành đầu tiên,
‘Chánh tư duy’, mỗi giềng kế tiếp,
‘Chánh ngữ’ và ‘chánh nghiệp’ thẳng ngay,
‘Chánh mạng’, ‘chánh tinh tấn’ này,
‘Chánh niệm’, ‘chánh định’ hành ngay kiên cường

8) Tám Giải Thoát :

* Ta lại dạy con đường tu tập
Cho đệ tử pháp thật diệu vi

(1) : *Thất Giác Chi* – *Bojjhanga* (trong 37 Trợ Đạo Phẩm hay 37 Phẩm Trợ Bồ-Đề), gồm : *Niệm Giác Chi* (*Sati*), *Trạch Pháp Giác Chi* (*Dhammavicaya*), *Tinh Tấn Giác Chi* (*Vīriya*), *Phi Giác Chi* (*Pīti*), *Khinh An Giác Chi* (*Passadhi*), *Định Giác Chi* (*Samādhi*) và *Xả Giác Chi* (*Upekkhā*) .

- Tu Tám Giải Thoát' tức thì .
Và các đệ tử hành trì nghiêm minh .
– Quán 'Tự mình có sắc , thấy sắc',
Đó chính thật giải thoát đầu tiên .
– Rồi 'Quán tướng nội sắc' liền
'Thấy các ngoại sắc', tương duyên như vậy,
Là giải thoát thứ hai vững chắc .
'Quán tướng sắc là tịnh', 'chú tâm
Trên suy tưởng ấy', âm thầm
Như vậy, giải thoát này nhằm thứ ba .
– Rồi hoàn toàn 'vượt qua sắc tướng,
Diệt trừ tướng đối ngại gần xa,
Những tướng khác biệt bỏ qua,
Suy tư đến 'Hư không là vô biên',
Chứng, trú 'Không Vô Biên Xứ' đó (1)
Như vậy, có giải thoát thứ tư .
– Rồi hành giả không khoan thư,
Vượt khỏi Vô-biên-xứ hư-không liền,
'Thức vô biên' suy tư như vậy
Chứng, trú tại Xứ Thức Vô Biên (2)
Giải thoát thứ năm an nhiên .
– Thức-vô-biên Xứ này liền vượt ngay,
Suy tư vậy : 'Không vật gì có'
Chứng Vô Sở Hữu Xứ (3), trú yên .
Giải thoát thứ sáu hiện tiền .
– Vô-sở-hữu Xứ vượt lên tức thì
Chứng Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ .

(1) : Không Vô Biên Xứ (Àhàśānanca-yatanupā).

(2) : Thức Vô Biên Xứ (Vinnānanca-yatanupagā devā).

(3) : Vô Sở Hữu Xứ (Ākincanna-yatanupagā devā).

- Là giải thoát thuộc thứ bảy ni .
– Vượt Xứ Phi-tướng-phi-phi ... (1)
Diệt Thọ Tướng chứng, trú – ly khổ sầu .
Đây thuộc vào giải thoát thứ tám .
Các đệ tử cố gắng đêm ngày
Phân đông an trú nơi đây
Sau khi chứng thắng trí này sâu xa,
Chứng đắc qua cứu cánh viên mãn .

9) *Tám Thắng Xứ* :

- Ta lại giảng con đường tu hành,
Tu Tám Thắng Xứ tịnh thanh .
Một vị quán tướng, thấy nhanh một điều :
– Quán nội sắc, thấy nhiều ngoại sắc
Hạn lượng, sắc đẹp xấu khác nhau .
Vị ấy nhận thức như sau :
' Sau khi nhiếp thắng chúng mau cấp kỳ
Thời ta biết, ta thì thấy rõ ' .
Thắng xứ đó thứ nhất kể ra .
– Quán tướng nội sắc trải qua
Vị ấy thấy ngoại sắc ra vô lường,
Đẹp hay xấu . Tinh tường nhận thức :
' Nhiếp thắng chúng, ta thực kiến, tri ' .
Đó là thắng xứ thứ nhì .
– Quán tướng vô sắc thuộc vì nội tâm
Thấy ngoại sắc trong tầm hạn lượng,
Đẹp hay xấu . Ý tưởng nhận ra :
' Sau nhiếp thắng chúng thì ta

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Nevassannā-nasannā-yatanupagā devā).

Thấy, biết rõ '. Thắng xứ ba hiểu tường .

- Một vị thường quán tưởng vô sắc
Ở nội tâm, thấy thật tinh tường

Ngoại sắc đẹp, xấu , vô lường,

Nhận thức: 'Nhiếp thắng chúng thường kiến, tri'.

Thắng xứ ni thứ tư chắc thật .

- Quán tưởng về vô sắc, nội tâm

Thấy các ngoại sắc màu xanh,

Sắc màu xanh, hình sắc xanh như vậy .

Như bông gai màu xanh ; hình sắc

Và ánh sáng đều thật màu xanh .

Như lụa Ba-La-Nại xanh,

Sắc màu xanh, hình sắc xanh hài hòa,

Và cả hai mặt đều trơn láng,

Hình sắc xanh, ánh sáng cũng xanh .

Vị ấy liền nhận thức rằng :

' Sau nhiếp thắng chúng, ta hằng kiến, tri ' .

Thắng xứ ni thứ năm được kể .

- Thắng xứ kế : Ngoại sắc vàng ra

Như bông Ka-Ni-Ka-Ra (1)

- Rồi vị ấy quán tưởng qua tức thì

Banh-Thu-Chi-Va-Ka (2) bông đỏ,

Hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ thường .

Thắng xứ sáu, bảy kể luôn .

- Quán vô sắc với tinh tường nội tâm

Thấy ngoại sắc đều nhảm màu trắng,

Hình sắc trắng, ánh sáng trắng hoài

Như Ô-Sa-Thi (3) sao mai

(1) : Hoa Kanikara . (2) : Hoa Bandhujivaka . (3) : Sao Osadhi .

Lụa Ba-La-Nại (1) cả hai mặt đều

Hình sắc trắng và đều trơn láng,

Và ánh sáng cũng trắng hài hòa .

Vị ấy liền nhận thức là :

' Sau nhiếp thắng chúng, ta đã kiến, tri ' . (2)

Thắng xứ ni thứ tám tuần tự .

Đệ tử Ta an trú phần đông

Chứng ngộ nhờ thắng trí xong,

Chứng đắc cứu cánh cũng đồng mãn viên .

10) Mười Biến Xứ :

U-Đa-Di ! Ta tuyên thuyết giảng

Con đường tu viên mãn, tịnh thanh,

Các đệ tử Ta thực hành

Theo Mười Biến Xứ thiện lành, thanh cao .

Một vị nào biết Đất biến-xứ

Trên, dưới, ngang, bất nhị, vô lường,

Vị ấy cũng biết tinh tường

Nước, Lửa biến-xứ, cũng dường Gió đây,

Biết được ngay Vàng, Xanh biến-xứ,

Đỏ, Trắng biến-xứ như vậy,

Hư Không & Thức biến-xứ này

Bất nhị, trên, dưới, ngang hay vô lường .

11) Bốn Thiên-na :

U-Đa-Di ! Ta thường thuyết giảng

Bốn Thiên, tu viên mãn, nhẹ nhàng .

Lạc thọ sinh do khinh an

() : Lụa của Xứ Ba-la-nại – Baranasi , cách vườn Lộc Uyển (nơi Đức Phật chuyển Pháp luân, bắt đầu hoằng khai Chánh Pháp .

(2) : Xin dùng 2 từ 'Kiến', 'Tri' thay cho Thấy, Biết , để hợp vần .

Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiện
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục , với Tầm, Tứ chuyên
Đệ Nhất Thiện, Tỷ Kheo thấm nhuần
Như tắm ướt, sung mãn, tràn nhanh
Hỷ lạc do ly dục sanh
Với Tầm, với Tứ thấm quanh mọi thời .

U-Đa-Dí ! Như người hầu tắm
Thật lão luyện, lo sắm sửa mau
Rắc bột tắm vào trong thau
Rồi dùng bột ấy nhồi vào nước trong .
Nhào trộn ướt , nhưng không chảy giọt
Cũng như vậy, với một Tỷ Kheo
Tắm nhuần, sung ướt, thấm theo
Toàn thân không có chỗ nào còn khô .

* U-Đa-Dí ! Lộ đồ tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh , nội tĩnh nhất tâm
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình
Do Định sinh , tràn đầy hỷ lạc
Không chỗ nào hỷ lạc chẳng nhuần .

U-Đa-Di ! Tại cội nguồn
Có một hồ nước , nước tuông dâng đầy
Cả nam, bắc, đông, tây các chỗ

Không có lỗ thoát nước chảy ra
Suối nước mát lạnh phun ra
Làm cho đầm ướt, thấm qua dâng tràn
Thỉnh thoảng mưa , hồ càng tắm ướt
Không chỗ nào không được tràn dâng
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình
* U-Đa-Dí ! Hành trình lại nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Ly hỷ trú xả , tâm yên
Chánh niệm tỉnh giác , thân liền an nhiên .
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiền
Tỷ Kheo đầm ướt, thấm tuyền khắp thân .
Sự lạc thọ , không cần có hỷ
Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân
Không một chỗ nào trên thân
Mà Lạc thọ đó không phần thấm vô .
U-Đa-Dí ! Như hồ sen trắng
Cả sen hồng chen lẫn sen xanh
Những hoa sen ấy đều sanh
Từ trong hồ nước, lớn nhanh từng ngày
Nhưng chúng vẫn chưa ngoi khỏi nước
Từ gốc rễ đầm ướt tới đầu
Toàn thân gốc ngọn thấm sâu
Tỷ Kheo vị ấy thấm vào giống y
Với lạc thọ , không đi với hỷ
Đã thấm kỹ , sung mãn tràn đầy
Chứng đắc vào Tam Thiền này

Hành giả an lạc, tâm rày vui an .

* U-Đa-Dí ! Tiếp sang bước nữa

Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền

Xả lạc , xả khổ ; tâm yên

Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ - liền trước đây

Chứng và trú vào Thiền Đề Tứ

Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào

Thanh tịnh, an lạc tiêu dao

Như Tỷ Kheo ấy thấm sâu, uớt đậm

Được thấm nhuần với tâm thuần tịnh

Và trong sáng , trong chính thân này .

U-Đa-Dí ! Ví như đây

Có người ngồi , lấy vải dày trắng tinh

Khắp cả thân, đầu mình trùm cả

Không chỗ nào mà gã không trùm

Cũng vậy , Tỷ Kheo thấm nhuần

Với Tâm Thuần Tịnh gọi nhuần khắp ngay .

Và ở đây, này U-Đa-Dí !

Đệ tử Ta, thắng trí nhờ đây

An trú sau chứng ngộ ngay

Cứu cánh chứng đắc tròn đầy, diệu vi .

12) Trí Tuê :

U-Đa-Di ! Ta lại thuyết giảng

Con đường tu viên mãn, thắng ngay

Biết rằng : Thân của ta đây

Chính là Sắc pháp , thân này do sanh

Do bốn đại tác thành hoàn hảo

Cha mẹ nuôi , cơm cháo , vô thường

Biến hoại, đoạn tuyệt ; đáng thương

Phân toái, hoại diệt . Nhưng nương thân này.

Thức tánh ta bị giây trói buộc

Trong thân ấy , lệ thuộc mọi thì .

Ví có hòn ngọc lưu ly

Rất là quý giá , sánh bì bảo châu

Rất sáng đẹp, không màu, trong suốt

Có tám mặt , đã được khéo mài

Chẳng trầy trụa , rục rờ thay !

Lấp lánh chói lọi đêm ngày sáng trưng

Các sợi giây xâu từng lần một

Sợi màu vàng, sợi trắng, đỏ, xanh

Một người đôi mắt tinh anh

Nhìn vào hòn ngọc, thấy rành bảo châu

Là báu vật chẳng đâu thấy có

Các sợi giây vàng, đỏ, trắng, xanh

Được xâu lần lượt khéo rành

Thấy được màu sắc long lanh ngọc ròng .

Đệ tử Ta phần đông an trú

Sau chứng ngộ nhờ thắng trí này

Chứng đắc cứu cánh tròn đầy,

13) Thân do Ý :

Này U-Đa-Dí ! Như Lai dạy rành

Đường tu hành cho các đệ tử

Hướng tâm đến Hóa Hiện Thân nơi

Do ý làm ra tức thời

Tạo một thân khác từ nơi thân này

Thân mới ấy cũng tùy Sắc pháp

Do ý sinh, đủ các căn phần

Mắt, tai, mũi, lưỡi, tay chân
Toàn thân không thiếu một căn chi nào .
U-Đa-Dí ! Như vào ví dụ :
Một trại chủ cầm một cây lau
Rút lau ra khỏi vỏ lau
Rồi nghĩ : Đây vỏ, đây lau ; khác rồi
Cây lau khác , vỏ thời khác đó
Nhưng cây lau từ vỏ rút ra
Cũng như vỏ kiếm nạm ngà
Rút ra thanh kiếm sáng lòe , quý thay !
Thanh kiếm khác, vỏ này khác đó
Nhưng cây kiếm từ vỏ rút ra
Hay như con rắn lột da
Đây là con rắn, đây là vỏ da
Vỏ da rắn không là con rắn
Nhưng rắn từ vỏ rắn lột ra
Đây những thí dụ thấy qua
Cái này từ cái kia mà có đây .

14) Thần Túc Thông :

U-Đa-Dí ! Như Lai giảng tới
Hướng tâm tới thần thông xuất trần
Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ , trời lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vời vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Với tay chạm mặt trời , trăng

Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới
Cõi Phạm Thiên vời vọi nơi này .
Ví người thợ gốm khéo tay
Đất sét nhồi nhuyễn, người này làm ra
Đồ gia dụng tùy qua sở thích
Hay thợ ngà thực đích lành nghề
Khéo đẽo chạm với tay nghề
Đồ ngà tùy thích mọi bề làm ra
Hay như là thợ vàng rất khéo
Dùng vàng ròng tạo chế nữ trang
Các loại trang sức bằng vàng
Thật là tinh xảo, đẹp sang vô cùng .
Đệ tử Ta phần đông trú vững
Sau khi chứng nhờ thắng trí, liền
Chứng đắc cứu cánh tròn đầy .

15) Thiên Nhĩ Thông :

U-Đa-Dí ! Ta giảng ngay con đường
Đề đệ tử các phương hành kỹ .
Đạt thiên nhĩ nghe đến vô ngần
Với Tai thanh tịnh siêu nhân
Vị ấy có thể nghe gần nghe xa
Hai loại tiếng : người ta và loại
Tiếng chư Thiên các cõi nghe rành .
Ta thuyết giảng con đường lành
Thuộc về thiên nhĩ tịnh thanh đủ đầy
U-Đa-Dí ! Như vậy thí dụ :
Có một người chăm chú qua đàng
Bỗng nghe tiếng trống rộn ràng

Trống lớn, trống nhỏ, muôn ngàn âm thanh
Tiếng xập xỏ , tiếng loa , tiếng kiểng
Người ấy nghe và hiểu tận tường
Âm thanh trầm bổng du dương
Tiếng trong, tiếng đục , âm vương vấn hoài .

16) *Tha Tâm Thông :*

Ta lại dạy đường ngay nẻo chánh
Cho đệ tử tinh tấn tu hành
Đi sâu vào tâm chúng sanh
Tâm người khác do tâm mình hiểu thâm .
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Tha tâm thông , dẫn tới biết ngay
Tâm của người khác hằng ngày
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
Tâm nổi Sân , biết liền sân hận
Tâm không sân không hận cũng tường
Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết đường tự tâm
Đại hành tâm , biết là như vậy
Hoặc không phải là đại hành tâm
Tâm vô thượng , biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiền định hay không thiền định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
Vị ấy đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí , ngu .
U-Đa-Dí ! Ví như đơn cử
Có một người thiếu nữ , hay là
Thanh niên, đàn ông, đàn bà
Tính ưa trang sức, nhìn vào trong gương

Thật sáng trưng , hay trong châu nước
Thấy mặt mình, biết được thế này :
Có tỳ vết thì biết ngay
Nếu không tỳ vết , mặt mày sạch thay !
Cũng như vậy, Ta dạy đệ tử
Tha tâm thông, khi tự đạt xong
Các đệ tử Ta phần đông
An trú, sau chứng ngộ xong nhờ vào
Thắng trí sâu, chứng đắc cứu cánh .

17) *Túc Mạng Thông :*

Ta lại giảng chân chánh con đường
Cho hàng đệ tử các phương
Tu tập các pháp vô lượng uyên thâm .
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Túc Mạng Thông , nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi

Vị ấy nhớ các đời quá khứ
Vớ đủ thứ chi tiết, đại cương
Vị ấy đều biết tỏ tường
Qua rất nhiều kiếp không lường sánh chi !

U-Đa-Di ! Ví như một gã
Từ làng mình đi quá làng bên
Từ làng bên lại đi lên
Đến một làng khác rồi bèn trở lui
Về làng mình, bùi ngùi nhớ lại :
Cuộc hành trình đã trải đi qua
Đến làng bên, gặp người ta
Đủ cả lớn bé , người già, trẻ con
Tại nơi ấy , ta còn kỷ niệm
Ngồi nơi nào, chuyện phiếm ra sao

Rồi làng ấy , ta lại vào
Một làng khác nữa, biết bao chuyện còn
Gặp người lớn, trẻ con thôn ấp
Nói chuyện gì , cao thấp , đứng ngồi
Trở về làng cũ của tôi
Lại rất nhiều chuyện nổi trôi hằng ngày .

Đệ tử Ta như vậy tu tập
Nhớ tiền kiếp sinh khắp tây đông,
Và họ an trú phần đông
Nhờ thắng trí, chứng ngộ xong hòa hài,
Và chứng đắc tròn đầy cứu cánh .

18) *Thiên Nhân Thông* :

Ta lại dạy chân chánh con đường
Cho hàng đệ tử các phương
Tu tập các pháp vô lường uyên thâm .

Vị Tỷ Kheo hướng tâm đến với
Thiên Nhân Thông , dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .

Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .
U-Đa-Di ! Như vậy ví dụ :
Một tòa lâu có đủ kiêu phù
Lầu này ở giữa ngã tư
Một người mắt sáng đến từ phương xa

Lên thượng đài , anh ta thấy rõ
Người ra vào các ngõ bốn phương
Nhiều người qua lại trên đường
Leo lên đài thượng hay dừng ngã tư
Những người khác đến từ nhiều hướng
Đi giữa đường hoặc đứng nhìn chơi
Chỉ bằng đôi mắt sáng ngời
Người ấy thấy được mọi người rõ nhanh !
Đệ tử Ta tu hành viên mãn
Với thiên nhãn thuần tịnh, tinh anh ,
Thấy sự sống chết chúng sanh
Nhờ thắng trí, chứng ngộ nhanh như vậy,
Và chứng đắc tròn đầy cứu cánh .

19) *Lậu Tận Thông* :

Ta lại dạy chân chánh con đường
Cho hàng đệ tử các phương
Tu tập các pháp vô lượng uyên thâm .
Vị Tỷ Khru hướng tâm đến với
Lậu Tận Thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát

Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thực hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .
U-Đa-Dí ! Như vậy ví dụ :
Dãy núi lớn đầy đủ nước trong
Không cầu nhiễm , sạch trắng bong
Một người mắt sáng sẽ trông rõ đồ
Những hòn sạn , con sò , hòn đá
Những con hến , đàn cá tung tăng
Trong tâm vị ấy nghĩ rằng
Nhờ mắt sáng thấy vô ngần điều hay .
* Đệ tử Ta như vậy tu tập
Đoạn tận các lậu-hoặc, vô minh
Nhờ thắng trí, chứng tự mình
Chứng đắc cứu cánh Vô sinh tròn đầy .

U-Đa-Dí ! Chính đây năm pháp,
Do năm pháp vi diệu khôn lường
Đệ tử Ta kính, cúng dường,
Đảnh lễ, tôn trọng, sống nương tựa hoài
Vào Như Lai, hướng về giải thoát .
Chứ không phải năm pháp tầm thường
Để hàng đệ tử tựa nương
Sau khi cung kính, cúng dường Như Lai ”.
Nghe Thế Tôn trình bày khúc chiết
Pháp siêu việt, cao thượng, diệu vi
Ông Sa-Kú-Lú-Đa-Di
Hoan hỷ tín thọ uy nghi lời Ngài .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(*Chấm dứt Kinh số 77 : SAKULUDAYI Sutta*)

78. Kinh SAMANAMANDIKÀ (Samanamandikà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ , nước Ma-Ga-Tha (1)
Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)
Dâng bởi A-Na-Tha-Pin-Đĩ-Kà (1).
Lúc ấy, Úc-Ga-Ha-Ma-Ná (2)
Con Sa-Má-Ná-Manh-Đi-Ka, (2)
Trú Tinh xá Man-Li-Ka (3)
Tại địa phương Ê-Ka-Sà-Lá-Ka (3)
Hàng cây Tin-Đu-Ka (3) khéo mọc
Đề vây bọc Tinh xá nói trên,
Nơi này được xây dựng nên
Làm chỗ tranh luận, nêu lên vấn đề .
Ba trăm vị thuộc về du-sĩ
Chính tại đây các vị sống qua .
Thợ mộc Panh-Chá-Kan-Ga (4)
Vào buổi sáng sớm đi ra khỏi thành

(1) : Thành Xá Vệ – Savatthi , thuộc vương quốc Magadha – Ma-Kiệt-Đà . Nơi đây, vị Trưởng-giả Anathapindika – Cấp Cô Độc đã dâng cúng ngôi Tinh Xá Kỳ Viên – Jetavanavihàra đến Đức Phật để hoàng truyền Chánh Pháp .

(2) : Du sĩ Uggahamana , con của Samanamandika .

(3) : Tinh xá của Mallika , tại Ekasāḷaka , có hàng cây Tinduka bao quanh .

(4) : Vị Cư Sĩ làm nghề thợ mộc tên Pañcakanga .

Sa-Vát-Thi – lòng thành ý thiện
Muốn yết kiến Đại Giác Phật Đà .
Nhưng ông bỗng chợt nghĩ ra :
“ Nay không phải lúc để ta gặp Ngài .
Ngài hiện nay còn đang thiền tọa
Cần an tịnh . Đừng phá Thế Tôn .
Các vị Tỷ Kheo Sa-môn
Cũng đang thiền định, phải tôn trọng rồi !
Vậy ta hãy đến nơi Tinh xá
Của vị Man-Li-Ká ngoại gia
Tại Ê-Ká-Sá-La-Ka,
Gặp Úc-Gá-Há-Sa-Mà , thăm qua ”.
Rồi thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
Đến Tinh xá của Man-Li-Ka .
Bấy giờ tranh luận xảy ra
Có Úc-Gá-Há-Sa-Ma , cũng là
Con Sa-Ma-Ná-Manh-Đi-Ká ,
Cùng tất cả du sĩ nơi đây
Theo như thường lệ, đến ngay
Tại chỗ các vị hàng ngày tập trung
Đang lớn tiếng đề cùng bàn luận
Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà
Phù phiếm – cãi vã nổ ra
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,
Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,

Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi
Chuyện lẽ đường, chỗ lấy nước dùng,
Câu chuyện về vị anh hùng,
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,
Về hiện trạng đại dương, thế giới,
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,
Chuyện về hiện hữu và không ...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .
Thấy thợ mộc đi vào thông thả,
Úc-Ga-Há-Ma-Ná chợt nhìn
Liên khuyên cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !
Nay đệ tử Sa-môn Sắc-Dá
Là thợ mộc Panh-Chá-Kan-Ga
Đang đến, nhìn thấy từ xa .
Đệ tử Áo Trắng Phật gia, hiện thì
Trú tại Sa-Vát-Thi nơi đây .
Các vị ấy ưa mến lặng im,
Tu tập trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh ly .
Vị thợ mộc Bạch y Cư Sĩ
Có thể sẽ trực chỉ đến ta ”.

Các vị du-sĩ nghe ra,
Đều im lặng đợi Panh-Chà-Kan-Ga .

Khi thợ mộc ghé qua nơi ấy,
Nói những lời thân ái, xã giao .
Sau khi nói lời đón chào,
Thợ mộc liền được mời vào, ngồi bên .

Du-sĩ trên nói liền một dọc :

– “ Nay thợ mộc ! Ta chủ trương rằng
Một người bốn pháp tựu thành
Được thiện-cụ-túc, thiện lành tối ưu,
Bậc thượng lưu Sa-môn thành đạt
Tối thượng, vô năng thắng tròn đầy .

Thế nào bốn pháp như vậy ?

– Không làm ác nghiệp đêm ngày về thân .
– Không nói năng những lời nói ác .
– Không tư duy về ác-tư-duy .
– Không sống với ác mọi thì .

Người nào có bốn pháp ni tựu thành
Sẽ đạt nhanh được thiện-cụ-túc,
Thiện-tối-thắng, là bậc Sa-môn
Thành đạt tối thượng tối tôn,
Đạt vô-năng-thắng, chẳng còn sai ngoa ”.

Người thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
Không hoan hỷ lời đã nói ra,
Nhưng không kích bác ông ta
(Là Úc-Gá-Há-Ma-Nà nêu trên)
Từ chỗ ngồi đứng lên, từ giả
Ra về, đã có nghĩ sẵn vậy :
‘ Ta sẽ biết rõ điều này
Do đáng Điều Ngự trình bày sâu xa ’.

Rồi thợ mộc Panh-Cha-Kan-Gá
Đến chỗ đáng Giác Giả Phật Đà
Sau khi đánh lễ Phật Đà
Một bên ngồi xuống, thưa qua sự tình,
Chuyện giữa mình với vị du-sĩ
Về chủ trương du-sĩ đưa ra .

Nghe thuật vậy, đức Phật Đà
Bảo với thợ mộc Panh-Chà-Kan-Ga :
– “ Này Panh-Chá-Kan-Ga ! Nếu thực
Như lời Úc-Ga-Há-Ma-Na
Thời đứa con nít trong nhà
Vô trí, nằm ngửa chính là Sa-môn ?
Thiện-cụ-túc, tôi tôn tôi thắng ?
Thành đạt vô năng thắng, tôi cao ?
Như lời du-sĩ rêu rao ?
Vì đứa con nít nó nào nghĩ sâu :
‘ Đây là thân ’, thì đâu làm ác .
Nghịch về thân tạo ác mọi phần ?
Nó chỉ biết quơ tay, chân .
Đứa bé cũng chẳng một lần nghĩ qua :
‘ Đây lời nói của ta ’ ; như thế
Từ đâu nó có thể gây ra
Ác nghiệp về khẩu, gần xa ?
Trừ ra chỉ biết khóc la, đòi bồng .
Này thợ mộc ! Cũng trong thân thể
Một đứa bé vô trí đang nằm,
Nó không hề nghĩ âm thầm :
‘ Đây tư duy ’. Vậy thì nhằm vào chi
Nó có thể tư duy điều ác ?
Trừ động tác bập bẹ, bi bô .
Đứa con nít còn non thô
Làm sao có thể nghĩ vô chuyện là :
‘ Đây là nghề để mà sinh sống ’.
Sao nó sống nếp sống ác hành ?
Trừ ra bú mẹ là rành .
Nếu sự tình ấy phát sanh đúng vậy

Thời đứa trẻ ở đây, nằm ngửa
Và là đứa vô trí, thơ ngây
Sẽ được thiện-cụ-túc ngay,
Được thiện-tối-thắng , là thầy Sa-môn
Vô-năng-thắng tôi tôn đạt kỷ
Đúng như lời Du-sĩ nói ra .
Thợ mộc ! Chủ trương của Ta :
Người thành tựu bốn pháp qua như vậy
Thời người này không thiện-cụ-túc,
Không có mục thiện-tối-thắng lành,
Không là Sa-môn đạt thành,
Không vô-năng-thắng sẵn dành cho y .
Như vậy, vì để xác chứng rõ
Đứa nít nhỏ vô trí, nằm ngay .
Thế nào là bốn ? Ở đây
Panh-Cha-Kan-Gá ! Như vậy được phân :
– Không làm ác về thân đủ thứ .
– Không nói lời ác ngữ mọi thì .
– Không tư duy ác-tư-duy .
– Không sống nếp sống ác si, mê tà .
Này Panh-Chá-Kan-Ga thợ mộc !
Ta chủ trương rằng một người nào
Thành tựu mười pháp thanh cao
Được thiện-cụ-túc thuộc vào đáng tôn,
Thiện-tối-thắng, Sa-môn thành đạt,
Vô-năng-thắng, là bậc thượng thừa .
Ta nói : ‘ Những pháp được đưa
Cần được hiểu rõ phải chừa bỏ ra,
Hiểu đó là những bất-thiện-giới .
Bất thiện giới cần được hiểu là

Từ đây mà được sinh ra .
(I-Sô-Sa-Mút-Thá-Na – từ này)
Những bất thiện giới đây, phải biết
Được trừ diệt, không có dư tàn .
Người ấy cần hiểu rõ ràng
Thực hành như vậy, dẫn sang điều này :
Diệt trừ ngay các bất thiện giới,
Và cần phải nói tới chẳng trừ :
Những pháp này cần hiểu như
Những thiện giới . Được sinh từ đây ra .
Cần hiểu là những thiện giới đó
Được diệt trừ, không có dư tàn .
Người ấy cần hiểu rõ ràng
Thực hành như vậy, dẫn sang điều này :
Diệt trừ ngay các thiện giới đây .
Cần phải được người ấy kiến, tri
Là những bất thiện tư duy .
Cần hiểu bất thiện tư duy chính là
Từ nơi đây sinh ra ; cần thiết
Phải trừ diệt bất thiện tư duy
Không có dư tàn – tức thì .
Người ấy cần hiểu thực thi như vậy
Là thực hành đưa ngay đến việc
Là trừ diệt bất thiện tư duy .
Những pháp này cũng đồng thì
Là tư duy thiện , nơi ni sinh liên
Người ấy cần hiểu chuyên về việc
Cũng phải diệt các thiện tư duy .
Diệt được các thiện tư duy
Khiến không có dư tàn gì xảy ra .

* * *

* Thế nào là các bất thiện giới ?
Là nói tới bất thiện nghiệp thân,
Khẩu nghiệp bất thiện, bất nhân,
Và nếp sống ác – các phần nêu ra
Được gọi là những bất thiện giới .
Sự sinh khởi của chúng ra sao ?
Cần phải trả lời như sau :
Do tâm sinh khởi . Thế nào là tâm ?
Nhiều loại tâm : đa chủng, sai biệt,
Tâm dị biệt, có tham, sân, si .
Từ đây, bất thiện giới ni
Được sinh khởi . Và nó thì từ đâu
Bị diệt mau, dư tàn không có ?
Sự trừ diệt của nó được nêu .
Này thợ mộc ! Vị Tỷ Kheo
Sau khi thân ác hạnh đều diệt mau,
Tu tập vào điều thân-thiện-hạnh .
Sau khi khẩu ác hạnh diệt rày
Tu tập khẩu-thiện-hạnh ngay .
Sau khi ý ác hạnh đây diệt, thời
Tu tập nơi các ý-thiện-hạnh .
Nếp sống ác xa lánh, diệt nhanh,
Sống với nếp sống chánh, lành,
Những bất thiện giới sẵn dành khư khư
Được trừ diệt, tàn dư không có .
Thực hành nó như thế nào đây ?
Thực hành đưa đến diệt ngay
Các bất thiện giới đêm ngày dính đeo .
Này thợ mộc ! Tỷ Kheo khởi ý
Muốn nỗ lực, quyết chí, kiên tâm,

Với tinh tấn, sách tấn tâm :

- Khiến ác, bất thiện pháp thâm chưa sinh
Không được sinh khởi lên đâu cả .
- Ác, bất thiện pháp đã sinh rồi
Quyết tâm trừ diệt tức thời .
- Các thiện pháp thân, ý, lời chưa sinh
Phải nỗ lực để sinh khởi tới .
- Các thiện pháp sinh khởi rồi, thì
Cố gắng tăng trưởng, duy trì,
Cho được quảng đại, tu trì mãn viên .
Sự thực hành cần chuyên, chân thật,
Đưa đến bất thiện giới diệt mau .

* Thợ mộc ! Thiện giới là sao ?

Là thân hay khẩu, ý nào thiện lương
Nếp sống thường thanh tịnh, an lạc,
Gọi là các thiện giới thanh cao .

Thiện giới sinh khởi ra sao ?

Tự tâm sinh khởi . Thế nào là tâm ?
Nhiều loại tâm : đa chủng, sai biệt,
Tâm dị biệt, không tham, sân, si .
Thiện giới sinh khởi nơi ni .

Thợ mộc ! Những thiện giới thì từ đâu

Trừ diệt mau, dư tàn không có ?

Tỷ Kheo có giới hạnh tròn đầy

Và không chấp trước giới đây .

Tuệ tri như thật, vị này suốt thông

Tâm giải thoát, tuệ đồng giải thoát .

Ở đây, các thiện giới diệt trừ

Và không hề có tàn dư .

Này thợ mộc ! Thực hành như thế nào

Trừ diệt mau các thiện giới đây ?

Tỷ Kheo ấy khởi ý muốn thâm

Nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm :

- Khiến ác, bất thiện pháp thâm chưa sinh
Không được sinh khởi lên đâu cả .
- Ác, bất thiện pháp đã sinh rồi
Quyết tâm trừ diệt tức thời .
- Các thiện pháp thân, ý, lời chưa sinh
Phải nỗ lực để sinh khởi tới .
- Các thiện pháp sinh khởi rồi, thì
Cố gắng tăng trưởng, duy trì,
Cho được quảng đại, tu trì mãn viên .
Sự thực hành cần chuyên, chân thật,
Đưa đến bất thiện giới diệt mau .

* Bất thiện tư duy là sao ?

‘Dục tư duy’ đó đứng đầu, nghĩ suy

‘Sân’ và ‘hại tư duy’ diễn tiến

Là ‘bất thiện tư duy’ trước sau .

Được sinh khởi như thế nào ?

Trả lời : Từ ‘tưởng’ dẫn vào khởi sinh .

Giải thích rành thế nào là tưởng ?

Nhiều loại tưởng : đa chủng, khác nhau,

‘Dục tưởng’, ‘Sân’ & ‘Hại tưởng’ sâu,

Tư duy bất thiện khởi đầu từ đây .

Thợ mộc này ! Tư duy bất thiện

Từ đâu khiến bị diệt hoàn toàn

Mất sạch, không có dư tàn ?

Tỷ Kheo ly dục, lạc an tịnh hòa

Ly bất thiện pháp, và chứng, trú

Đệ Nhất Thiên cảm thụ toại tâm,

Trạng thái hỷ lạc âm thầm
Sinh do ly dục, với tâm & tứ ni .
Những bất thiện tư duy bị diệt .

- Thực hành sao để diệt trừ đi
Tất cả bất thiện tư duy ?
- Nỗ lực thực hiện bốn chi Chánh Cần .
Này thợ mộc ! Còn phần diễn tiến
Thế nào là các ‘thiện tư duy’ ?
Đầu tiên ‘Ly dục tư duy’,
‘Vô sân’ & ‘Bất hại tư duy’ kể vào .
Thiện-tư-duy thế nào sinh khởi ?
‘Tưởng’ sinh khởi . Tưởng đó thế nào ?
Tưởng có nhiều loại như sau
Đa chủng, sai biệt thuộc vào tế, thô,
‘Ly dục tưởng’ và ‘vô sân tưởng’,
‘Bất hại tưởng’ . Từ đó khởi sanh
Những thiện-tư-duy’ an lành .
Thợ mộc ! Những tư duy lành từ đâu
Được diệt mau, dư tàn không có ?
- Tỷ Kheo đó diệt tứ, diệt tâm,
Chúng, trú Nhị Thiền âm thầm
Trạng thái hỷ lạc do mầm định sanh,
Không tâm & tứ , nhất tâm nội tĩnh .
Ở đây, chính những thiện tư duy
Không dư tàn khi diệt đi,
Thực hành sao để diệt đi điều này .
Tứ Chánh Cần sâu dày thực hiện
Như vậy khiến được diệt trừ đi
Tất cả các thiện-tư-duy .

Panh-Cha-Kan-Gá ! Mọi thì hoằng dương

Ta chủ trương một người thành tựu
Mười pháp này trường cửu tối tôn
Được thiện-cụ-túc vuông tròn,
Thiện tối thắng , bậc Sa-môn thiện lành,
Vô-năng-thắng, đạt thành tối thượng
Vị Tỷ Kheo nhất hướng tựu thành
Vô học Chánh đạo tám ngành
Là ‘chánh tri kiến’ tựu thành chẳng ly,
‘Chánh tư duy’, ‘chánh ngữ’, ‘chánh nghiệp’,
‘Chánh mạng’, tiếp ‘chánh tinh tấn’ thành,
‘Chánh niệm’, ‘chánh định’ tựu thành,
Thuộc vô học pháp tịnh lành thanh cao.
‘Vô học chánh trí’ mau thành đạt,
‘Vô học chánh giải thoát’ đạt rồi .

Ta chủ trương rằng một người
Thành tựu mười pháp này thời đương nhiên
Sẽ đạt liền thiện-cụ-túc’ thật,
Thiện-tối-thắng, là bậc Sa-môn
Thành đạt tối thượng, đáng tôn,
Bậc vô-năng-thắng suốt thông tròn đầy ”.

Nghe Thế Tôn pháp này giảng kỹ
Vị Cư Sĩ Pāṇh-Chā-Kaṇ-Ga
Tức người thợ mộc tín-gia
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(Chấm dứt Kinh số 78 : **SAMANAMANDIKÀ** –
SAMANAMANDIKÀ Sutta)

79. Tiểu Kinh SAKULUDÀYI (Cùla Sakuludàyi sutta : Thiện Sanh – Ưu-Đà-Di)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)
Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)
Tại Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pa (3)
(Nơi đây là chỗ nuôi dưỡng sóc)
Lúc ấy một Du-sĩ , danh tri
Là Sa-Kú-Lú-Đa-Di (4)
Đang sống tại Mô-Ra-Ni-Vá-Pà (5)
(Không Tước Lâm), cũng là Tinh xá
Dành cho cả Du-sĩ số đông .

Bình minh ló dạng phương đông,
Đắp y mang bát, Thế Tôn định là
Vào Ra-Chá-Ga-Ha khát thực .
Nhưng Thế Tôn bỗng trực nghĩ ra :
‘Nay còn quá sớm để Ta
Vào thành khát thực từng nhà nơi đây .
Hãy đến ngay nơi vị Du-sĩ
Sa-Ku-Lú-Đa-Dí sống qua

(1) & (2) : Thành Vương-Xá – Rajagaha của nước Magadha
(Ma-Kiệt-Đà) và Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra .
(3) : Kalandakanivapa (chỗ nuôi dưỡng sóc).
(4) & (5) : Xem chú thích ở trang 001 của Đại Kinh Sakuludàyi .

Tại Mô-Ra-Ní-Va-Pa’ .
Nghĩ vậy nên Đức Phật Đà liền đi
Đến tinh-xá các vì Du-sĩ .
Sa-Ku-Lú-Đa-Dí đang ngồi
Cùng các du-sĩ đồng thời
Theo như thường lệ, nhiều lời thốt ra,
Họ lớn tiếng đề mà tranh luận
Nhiều vấn đề lôi cuốn, sa đà
Phù phiếm – cãi vã nổ ra
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,
Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,
Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi
Chuyện lẻ đường, chỗ lấy nước dùng,
Câu chuyện về vị anh hùng,
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,
Về hiện trạng đại dương, thế giới,
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,
Chuyện về hiện hữu và không ...
Các du sĩ ấy nói trong ồn ào .
Đức Thế Tôn đi vào chỗ ngụ
Sa-Ku-Lú-Đi-Dá chột nhìn
Liên khuyên cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !

Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đó
Thuộc giòng họ Sắc-Dá xuất gia
Đang đến, nhìn thấy từ xa .
Vị Tôn-giả Gô-Ta-Ma hiện thời
An trú nơi Trúc Lâm Tinh xá .
Vị Tôn Giả ưa mến lặng im,
Thiền tịnh trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an .
Nếu thấy chúng ta đang lặng lẽ
Có thể Ngài sẽ ghé thăm đây ”.

Các vị du-sĩ nghe vậy
Thấy đều im lặng đợi Ngài ghé qua .

Khi Phật Đà uy nghiêm vừa tới
U-Đa-Dí thưa với Ngài là :

– “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này .
Đã lâu rồi mà Ngài không đến,
Nay đã đến, xin thỉnh Ngài ngồi
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Thế Tôn an tọa vào nơi được mời .
U-Đa-Dí thì ngồi trên ghế
Kê thấp hơn và kê một bên .

Rồi Đức Thế Tôn hỏi liền :

– “ Nay U-Đa-Dí (1) ! Nhân duyên thế nào
Mà các vị họp nhau bàn luận,
Và bàn luận về vấn đề gì ?
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

(1) :Đức Phật gọi du-sĩ Sakuludayi là Udayi , một lối gọi tắt .

– “ Bạch Ngài ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !
Hãy gác qua một bên chuyện đó,
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra .

Bạch Thế Tôn ! Câu chuyện là
Khi con có việc đi xa chuyện cần
Không họp bàn với Chúng Du-sĩ,
Thì họ chỉ ngồi nói với nhau
Những chuyện phù phiếm, tào lao .
Khi con có mặt, cùng vào họp chung,
Thì họ cùng nhìn vào con , nghĩ :

‘ Sa-môn Ưu-Đà-Dí giảng gì
Chúng ta sẽ nghe tức thì ! ’.
Còn khi gặp Thế Tôn thì Chúng đây
Và cả con, nhìn ngay Ngài , nghĩ :

‘ Ngài thuyết pháp và chỉ dẫn gì
Chúng ta sẽ nghe tức thì ! ’.

– “ Vậy U-Đa-Dí ! Chuyện gì ở đây
Vấn đề gì Như Lai có thể
Nói chuyện để tất cả hiểu ra ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thuở xưa xa
Bậc biết tất cả, thấy qua mọi điều
Tự nhận mình có nhiều tri kiến
Không dư thừa : “ Ta hiện đứng, đi,
Hay khi ngủ, thức mọi thì
Tri kiến tồn tại không khi nào ngừng
Và thường hằng . Ông từng mô tả,
Nhưng khi con hỏi quá khứ thời
Vị ấy tránh né trả lời

Lảng qua chuyện khác, nói nơi ngoài đề .
Hỏi lại về quá khứ , tỏ lộ

Sự phần nộ, sân hận, bất bình .

Do vậy, bạch Phật cao minh !

Con khởi niệm về uy linh của Ngài :

‘ Thật hoan hỷ vì Ngài toàn hảo,
Bạch Thế Tôn thiện xảo pháp này ’.

– “ U-Đa-Dí ! Hãy cho hay

Vị nào là bậc biết ngay khôn cùng,

Thấy tất cả muôn trùng sự kiện,

Có tri kiến không dư thừa gì :

‘ Khi ta ngủ, thức, đứng, đi,

Tri kiến tồn tại mọi thì, liên miên,

Và thường hằng’ . Ai lên tiếng vậy ?

Khi hỏi quá khứ lại né dần,

Nói lảng chuyện khác, lẫn khôn,

Tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất bình ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Phát sinh do cả

Ni-Ganh-Thá Ná-Tá-Pút-Ta

Trường Ni-Kiền-Tử nói ra ”.

– “ Nay U-Đa-Dí ! Trải qua nhiều đời

Vị nào nhớ các đời quá khứ

Về các thứ chi tiết, đại cương,

Hoặc là các vị này thường

* Hỏi Ta quá khứ, tri tường ra sao ?

Hay Ta hỏi họ vào câu đấy ,

Rồi vị ấy làm thỏa mãn Ta

Với câu trả lời hài hòa .

Hoặc Ta đáp, họ tỏ ra hài lòng .

U-Đa-Di ! Chính trong điểm đó,

Vị nào có thiên nhãn siêu nhân,

Thuần tịnh , biết rõ về phần

Sự sống, sự chết phàm trần chúng sinh .

Biết chúng sinh cao sang, hạ liệt,

Người đẹp đẽ, người thiệt xấu thay !

Kẻ bất hạnh, kẻ gặp may...

Đều do hạnh nghiệp hằng ngày làm ra .

* Về tương lai, gặp Ta để hỏi ,

Hoặc Ta hỏi họ chuyện tương lai .

Rồi họ làm cho Như Lai

Thỏa mãn lời đáp đúng ngay, bao hàm .

Hoặc Ta làm tâm họ thỏa mãn

Với lời giảng minh triết, trình bày .

Nhưng thôi, U-Đa-Di này !

Hãy dừng quá khứ, tương lai. Miễn bàn

Ta sẵn sàng vì ông thuyết rõ :

‘ Cái này có, cái kia có ngay’,

‘ Do cái này sinh ở đây

Cái kia cũng sẽ sinh’ ngay như vậy,

‘ Cái kia không , cái này không có’,

‘ Cái này diệt, cái đó diệt đi ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Trong phạm vi

Kinh nghiệm với tự ngã ni mặc lòng

Con còn không có thể nhớ hết

Các chi tiết, các nét đại cương .

Từ đâu con có thể thường

Nhớ đến quá khứ đã nương nhiều đời ?

Thời tương lai các đời sau ấy

Làm sao con biết, thấy tự con ?

Con còn không thấy được con

Phiêu phong quỷ từ đâu còn định phân

Với thiên nhãn siêu nhân, thuần tịnh

- Có thể thấy như chính Phật Đà
Tuệ tri chúng sinh, rõ là
Kẻ đẹp đẽ, người xấu xa - sinh tồn
Như Thiện Thệ Thế Tôn thấy, biết .
- Bạch Điều Ngự ! Còn việc như vậy
Khi Ngài nói ra điều này :
Hãy dừng quá khứ, tương lai. Miễn bàn
Ta sẵn sàng vì ông thuyết rõ :
‘Cái này có, cái kia có ngay’,
‘Do cái này sinh ở đây
Cái kia cũng sẽ sinh’ ngay như vậy,
‘Cái kia không , cái này không có’,
‘Cái này diệt, cái đó diệt đi’.
- Như lời đức Chánh Biến Tri
Thời con lại chẳng biết chi bội phần .
Kính bạch đáng Thiên Nhân Sư trưởng !
Tuy vậy, hướng có thể khiến Ngài
Thỏa mãn với sự kiện như
Trả lời về vị Đạo Sư của mình ”.
- “ U-Đa-Dí ! Thuyết minh giảng dạy
Đạo Sư ông đã dạy những gì ? ”.
- “ Kính bạch đức Chánh Biến Tri !
Đạo Sư con dạy nhớ ghi như vậy :
‘Chính Sắc này nó là tối thượng !,
Sắc này là tối thượng , không sai ’.
Đạo Sư con dạy điều này,
Và con tin tưởng lời Thầy xưa nay ”.
- “ U-Đa-Dí ! Khi Thầy ông dạy
Là ‘Sắc ấy tối thượng’, vậy thì
‘Sắc tối thượng’ là sắc gì ? ”.

- “ Bạch Ngài ! Khi một sắc chi kể vào
Không một sắc khác nào hơn hẳn
Cao thượng và thù thắng trội hơn
Thời sắc ấy là tối tôn ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Theo ông nói vậy
Thời sắc này là sắc nào vậy ?
Để sắc ấy là sắc tối cao ?
Khi không có một sắc nào
Cao thượng, thù thắng, thâm sâu hơn nhiều ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Một điều biết chắc
Khi một sắc không có sắc nào
Cao thượng, thù thắng hơn sâu
Đó chính là sắc tối cao tột vời ”.
- “ U-Đa-Dí ! Như lời ông nói
Về sắc loại chỉ thế thôi à ?
Ông phải giải thích rộng ra
Nếu ông nói : ‘Sắc nào mà tỏ ra
Cao thượng và thù thắng hơn cả,
Mọi sắc bị đốn ngã, thua xa
Là sắc tối thượng, tinh hoa,
Nhưng ông không chỉ rõ ra sắc này .
U-Đa-Dí ! Như vậy ví dụ
Có một người thường cứ nói là :
‘ Tôi yêu , ái luyến thiết tha
Một cô gái đẹp, nét na vùng này ’
Có người hỏi : ‘ Hỡi này ông bạn !
Ông có biết tường tận người yêu ?
Thuộc giai cấp nào ? giàu nghèo ?
Quê quán, tên tuổi , mỹ miều ra sao ?
Người bậc trung hay cao hoặc thấp ?

- Thân ốm mập , da dẻ thế nào ?
Đen sẫm hay là hồng hào ?
Ở thành hay ở làng nào , gần xa ? ’
- Nghe hỏi vậy , anh ta ngơ ngẩn
Trả lời rằng : ‘Tôi chẳng biết chi ! ’
Có người hỏi lại tức thì :
‘ Có phải anh đã yêu vì thiết tha
Thật ái luyện người mà chưa biết
Chưa từng gặp, cũng tuyệt thấy đâu ? ’
Nghe hỏi , anh ta gật đầu .
- Này U-Đa-Dí ! Nghĩ sao việc này ?
Sự kiện đây, phải chăng người ấy
Nói vô lý , trật bậy phải không ?
- “ Vâng phải , bạch đức Thế Tôn !
Sự kiện như vậy thật không đúng rồi !
Không hiệu năng , đồng thời vô lý ”.
- “ Cũng vậy, U-Đa-Dí ! Khi ông
Phát biểu ý tưởng vừa xong :
‘Một sắc nào đó, mà không sắc nào
Thù thắng hơn hay cao thượng hẳn
Thời chắc chắn là sắc tối cao’
Nhưng không chỉ rõ sắc nào ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con ví vào như sau :
Một lưu ly bảo châu tuyệt sắc
Có tám mặt, trong suốt, khéo mài,
Đặt trên tấm màn, đêm ngày
Chói lọi và bùng sáng ngay tự mình .
Nên đỉnh ninh với sắc như vậy
Tự ngã ấy không bệnh tật chi

- Sau khi nó đã chết đi ”.
- “ Nghĩ thế nào ? U-Đa-Dí ! Mặc dầu
Một lưu ly bảo châu tuyệt sắc
Có tám mặt, trong suốt, khéo mài,
Chói lọi, bùng lên sáng ngời,
Nhưng so quang sắc giữa trời đêm thâu
Với ánh sáng con sâu đom đóm,
Thì quang sắc đom đóm & lưu ly
Cái nào thù thắng, diệu vi ? ”.
- “ Bạch Phật ! Sáng đom đóm thì trội hơn
Vi diệu hơn, thù thắng hơn hẳn
Giữa hai chặng quang sắc kể vào ”.
- “ U-Đa-Dí ! Nghĩ thế nào
Giữa con đom đóm sáng vào ban đêm
Và ánh sáng ngọn đèn dầu thấp
Trong đêm đen tối khắp làng thôn,
Quang sắc nào thù thắng hơn ? ”.
- “ Thừa ! Quang sắc thù thắng hơn là đèn
Trong đêm đen so với đom đóm ”.
- “ Nếu ông nhóm đồng lửa cháy bùng
Trong đêm tối, cháy sáng trưng
Sánh đèn dầu ấy, hình dung thế nào ?
- “ So sánh giữa đèn dầu & đồng lửa,
Quang sắc của đồng lửa hơn xa ”.
- “ Vậy ông nghĩ sao điều là :
Đồng lửa lớn cháy sáng lò đêm đen
Với sao mai bao phen sáng tỏ
Trong bầu trời không có mây mù
Vào lúc bình minh êm ru,

- Sáng nào vi diệu và thù thắng hơn ? ”.
- “Đồng lửa không thể hơn sao sáng
Trong bầu trời quang đăng không mây
Vào lúc bình minh đầu ngày ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Sánh rày sao mai
Với mặt trăng tròn đầy sáng tỏa
Đêm U-Pô-Sa-Thá này nhằm
(Lễ Bố-Tát) vào ngày rằm,
Quang sắc nào thù thắng, thần diệu hơn ? ”.
- “ Thù thắng hơn là mặt trăng sáng
Trong bầu trời quang đăng không mây
Vào ngày Bố-Tát trăng đầy ”.
- “ Này U-Đa-Dí ! Nghĩ ngay thế nào ?
Khi sánh vào mặt trời đứng bóng
Giữa trưa nóng, quang đăng không mây,
Với quang sắc mặt trăng đầy
Trong đêm Bố-Tát như vậy thì sao ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Nói vào điểm đó
Mặt trời lúc đứng ngọ chói chang,
Quang sắc mặt trời rõ rang
Vi diệu, thù thắng hơn đèn mặt trăng
Trong ngày rằm, dù trăng sáng tỏa ”.
- “ U-Đa-Dí ! Hơn cả, vượt xa
Những quang sắc vừa kể ra,
Sáng hơn cả mặt trời và mặt trăng,
Là ánh sáng của hàng Thiên Chúng
Và Ta cũng biết Chư Thiên đây .
Nên Ta không nói điều này :
‘Không một quang sắc nào hay hơn, mà

- Vi diệu và thù thắng hơn cả
So quang sắc trước đã từng ghi .
Còn ông, này U-Đa-Dí !
Lại nói : ‘Quang sắc này thì kém hơn,
Yếu đuối hơn quang sắc đom đóm,
Quang sắc ấy thâm tóm, tối cao .
Nhưng ông không chỉ sáng nào ”.
- “ Thế Tôn đã cắt đứt câu chuyện rồi !
Thiện Thế thời cắt đứt câu chuyện ! ”.
- “ U-Đa-Dí ! Sao khiến cho ông
Lại nói rằng : ‘Chính Thế Tôn
Cắt đứt câu chuyện . Ý trong thế nào ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Từ lâu, các vị
Đạo Sư con đã chỉ dạy vậy :
‘Quang sắc này tối thượng thay !
Quang sắc này tối thượng’ đầy diệu siêu .
Nhưng có điều các Đạo Sư ấy
Khi gặp phải vấn nạn của Ngài,
Bị Thế Tôn cắt vấn ngay
Tỏ ra thất bại, trí rày trống không ”.
- “ U-Đa-Dí ! Thế ông biết tới
Một thế giới nhất-hướng-lạc không ?
Đường nào hợp lý thuận đồng
Dẫn đến chứng đắc vào trong cõi này ?
(Thế giới đây nhất-hướng-lạc vậy) ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con thấy các vị
Đạo Sư chúng con mọi thì
Thường dạy : ‘Có thế giới ni chính là
Nhất-hướng-lạc . Có ra đạo lộ

Đưa đến chỗ chứng đắc cõi này ”.

– “ U-Đa-Dí ! Đạo lộ đây
Đưa đến chứng đắc cõi này có nên
Thế giới tên là nhất-hướng-lạc
Đạo lộ đạt hợp lý là gì ? ”.

– “ Kính bạch đức Chánh Biến Tri !
Có người đoạn diệt tức thì sát sanh,
Đoạn trừ nhanh tà dâm, trộm cắp,
Đoạn trừ gấp nói láo thị phi,
Hay người ấy sống sau khi
Một loại khổ hạnh thọ trì trải qua .
Bạch Thế Tôn ! Đó là đạo lộ
Hợp lý, đưa đến chỗ chứng ngay
‘Thế giới nhất-hướng-lạc’ này ”.

– “ Này U-Đa-Dí ! Nghĩ ngay thế nào ?
Khi diệt mau sát sanh ; từ bỏ
Sự sát sanh . Khi đó biết ngay
Tự ngã : nhất-hướng-lạc này,
Hay cả lạc & khổ như vậy, xảy ra ? ”.

– “ Bạch Phật Đà ! Cả khổ cả lạc ”.

– “ U-Đa-Dí ! Còn các điều do :
Đoạn trừ lấy của không cho,
Tà dâm, nói láo cũng lo đoạn trừ,
Người ấy từ bỏ đều như vậy,
Trong khi ấy tự ngã này thì
Là nhất-hướng-lạc cấp kỳ
Hay cả lạc & khổ đồng thì xảy ra ? ”.

– “ Bạch Phật Đà ! Cả khổ cả lạc ”.

– “ U-Đa-Dí ! Điều khác thế nào ?

Trong khi sống thọ trì vào
Một loại khổ hạnh gặt gao, khi mà
Tự ngã là nhất-hướng-lạc ấy,
Hay cả lạc & khổ vậy xảy ra ? ”.

– “ Cả lạc & khổ , bạch Phật Đà ! ”.

– “ Này U-Đa-Dí ! Nghĩ qua thế nào ?
Đạo lộ để chứng vào thế giới
Nhất-hướng-lạc, hướng tới ra sao ?
Xen lẫn lạc & khổ với nhau ? ”.

– “ Thế Tôn đã cắt đứt câu chuyện rồi !
Thiện Thế thời cắt đứt câu chuyện !

– “ U-Đa-Dí ! Sao khiến cho ông
Lại nói rằng : ‘Chính Thế Tôn
Cắt đứt câu chuyện . Ý trong thế nào ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Từ lâu, các vị
Đạo Sư con đã chỉ dạy là :
‘Có một thế giới xảy ra
Nhất-hướng-lạc ; có ra con đường
Hợp lý, thường để chứng đắc tới
Một thế giới nhất-hướng-lạc’ đây .

Nhưng các vị Đạo Sư này
Khi bị vắn nạn của Ngài Thế Tôn,
Bị Thế Tôn đối nạn, cật vấn,
Thì hệt hăng, tỏ ra trống không .
Nhưng xin thưa Đức Thế Tôn !
Thế giới nhất-hướng-lạc rỗng có không ?
Một đạo lộ nào đồng hợp lý
Đưa các vị chứng đắc, đạt xong
Thế giới nhất-hướng-lạc không ? ”.

- “ Này U-Đa-Dí ! Chính trong điều này
Đã có ngay thế giới như vậy
Nhất hướng lạc ; ở đây có ngay
Một đạo lộ hợp lý này
Đưa đến chứng đắc đủ đầy có ra
Thế giới là nhất-hướng-lạc đây ”.
- “ Bạch Phật ! Đạo lộ ấy thế nào ? ”.
- “ Vị Tỷ Kheo khi quán sâu
Với năm triền-cái đưa vào xả ly
Do xả ly , tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ , tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục , với Tâm, Tứ đây.
U-Đa-Di ! Như vậy tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Trạng thái ngoài tâm & tứ , xác định
Do Định sinh , nội tính nhất tâm .
Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm tỉnh giác , thì thân cảm liền
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiền .
Này U-Đa-Dí ! Diệt phiền đạt an,

- Là đạo lộ minh quang hợp lý
Đưa các vị chứng đắc được ngay
Thế giới nhất-hướng-lạc này ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Đạo lộ Ngài nói ra
Chưa phải là thế giới cần đạt
Nhất hướng lạc . Chứng đắc như vậy
Có phải vậy chăng ? Thưa Ngài !
Nhất-hướng-lạc thế giới này là đây ? ”.
- “ U-Đa-Di ! Như vậy chứng đắc
Chưa phải là chứng đắc, đạt vào
‘Thế giới nhất hướng lạc’ đâu !
Đạo lộ ấy chỉ giúp mau điều mà
Hợp lý và đưa đến chứng đắc
Thế giới nhất-hướng-lạc’ đó ngay ”.
- Khi nghe Phật nói như vậy
Cả hội chúng Du-sĩ này xôn xao
Họ lớn tiếng và cao giọng nói :
‘Ở đây, mọi điều được nghe qua
Từ các Đạo Sư chúng ta
Chúng tôi không biết gì là khác hơn ! ”.
- Du-sĩ Sa-Ku-Lu-Đa-Dí
Khuyên các vị du-sĩ lặng yên .
Rồi ông bạch Thế Tôn liền :
- “ Phải đến mức hành nên thế nào
Mới bước vào, chứng đắc thế giới
Nhất-hướng-lạc, đạt tới an nhiên ? ”.
- “ Tỷ Kheo xả lạc & khổ liền
Diệt hỷ ưu, cảm thọ tuyên trước đây
Chứng, trú ngay vào Thiền Đệ Tứ

Không khổ & lạc , không giữ niệm nào ,
Thuần tịnh, trong sáng tiêu dao .
Nhiều Chư Thiên được sinh vào nơi đây,
(Vào nhất-hướng-lạc này thế giới)
Tỷ Kheo cùng đứng với Chư Thiên,
Cùng nói chuyện, đàm luận riêng,
Đến mức độ thế, mới liền chứng ngay
Thế giới này nhất-hướng-lạc vậy ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Có phải chỉ vì
Muốn chứng đắc thế giới ni
(Nhất hướng lạc) mà các vị Tỷ Kheo
Sống Phạm hạnh, thuận theo chỉ dẫn
Của Thế Tôn, tinh tấn hành trì ? ”.

– “ Không phải vậy, U-Đa-Dì !
Không phải họ đến Ta vì nhân duyên
Muốn chứng liền thế giới như vậy
Mà họ phải sống Phạm hạnh hoàn
Dưới chỉ dẫn của Như Lai .
Đây U-Đa-Dì ! Lành thay ! Như vậy :
Có những pháp khác đây cao thượng
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào
Chứng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Sống Phạm-hạnh, nương Ta tu tập ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Những pháp mà Ngài
Vừa mới nêu ra ở đây
Cao thượng, thù thắng như vậy là chi ? ”.

– “ U-Đa-Dì ! Cõi đời xuất hiện
Bậc Như Lai phương tiện độ sinh
Với mười tôn hiệu quang minh

Người đời kính ngưỡng, thật tình tôn xưng
Bậc Trí tuệ , tâm chân diệu ngữ
Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai
Do sự chứng ngộ tự ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên

Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ , kiểng tâm chân như
Tự suy nghĩ : Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trôi buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hự không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn .
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà
Ba y một bát , xuất gia tu hành .
Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh

Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Mốc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc , thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc , giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đẳng soi đường

U-Đa-Dí ! Sao tường thuần thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm
Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .
Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh, dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì
Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn gạo , sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái - từ nan
Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù
Đó là giới hạnh đặc thù
Nằm trong Giới Luật chân tu thọ trì .
U-Đa-Di ! Thế nào biết đủ ?
Hạnh Tri Túc luôn giữ chỉnh tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim , đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn
Với Thánh Giới Uẩn minh quang tự thành .
Nội tâm làm an hưởng lạc thọ
Và không có khuyết phạm mọi phần .

U-Đa-Dí ! Hãy lắng tâm
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dâng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương , nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời
U-Đa-Dí ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình nào hơn .
Với Giới uẩn chánh chơn cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .

Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch , lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua , rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lắng lắng
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng , được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm
Gột rửa tham ái , hận sân
Đối với thiện pháp , tự thân hành trì .
U-Đa-Di ! Chính nhờ quán niệm
Vị Tỷ Kheo tự nghiệm , tự tri
Năm Triền Cái chưa xả ly
Như là món nợ , Bệnh hay Ngục đường
Như Nô lệ , con đường Sa mạc .
Vị Tỷ Kheo tỉnh giác, tỉnh cần,
Chùng nào khi quán tự thân
Với năm triền cái đã cần xả ly
Do xả ly , tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ , tâm được khinh an

Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Tiếp tục ; Nhị Thiền, Tam Thiền
Rồi chứng và trú Tứ Thiền uy nghi .

U-Đa-Di ! Những pháp cao thượng
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào
Chứng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Luôn tinh tấn, nương Ta tu tập
Mong chứng đắc, nên khắp Tỷ Kheo
Sống đời Phạm-hạnh vâng theo
Do Ta hướng dẫn, sống nghèo độc cư .

* Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Túc Mạng Trí, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm vầy .

* Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Sinh Tử Trí, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ hành .

Là những pháp tịnh thanh, cao thượng,
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào
Chứng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Sống Phạm-hạnh, nương Ta tu tập .

* Vị Tỷ Kheo diệt gấp não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Lậu Tận Trí, dẫn tới biết rành
Bốn Thánh Đế biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức

Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trối trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thi hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .
U-Đa-Di ! Pháp này cao thượng
Thù thắng hơn . Do hướng vọng vào
Chúng các pháp ấy thanh cao
Mà các Phích-Khú cần-cầu xuất gia
Luôn tinh tấn, nương Ta tu tập
(Và thu thập kết quả diệu kỳ)”.

Ông Sa-Kú-Lú-Đa-Di
Khi nghe đức Chánh Biến Tri giảng rành
Du-sĩ ấy tâm thành hoan hỷ
Hướng Đại Trí Chánh Giác, thưa ngay :
“ Bạch Thế Tôn ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .
Cũng như vậy , nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn .
Mong Thế Tôn nhận cho con

Được phép nhập chúng, vuông tròn lợi tha
Thọ Đại giới xuất gia Cụ Túc
Thành Tỷ Kheo thu thúc tu trì ”.

Chúng Du-sĩ tại nơi ni
Nghe Sa-Ku-Lú-Đa-Di nói vậy
Liên lên tiếng : “Xin ngài Tôn-giả
U-Đa-Di chớ ngã tâm qua
Chớ sống đời sống xuất gia
Phạm-hạnh với Gô-Ta-Ma vị này.
Ngài đã là bậc Thầy đương thứ
Chớ có làm đệ tử một ai !

Như một ghè nước tốt thay
Bị thùng một lỗ, chảy hoài nước đi .
Tôn-giả U-Đa-Di cũng vậy !
Không thể lạy nương tựa, kính tôn
Với Gô-Ta-Ma Sa-môn ,
Vì Tôn-giả là vị Tôn Sư rồi ! ”.

Như vậy từ những lời ngăn trở
Chúng Du-Sĩ , làm lỡ dịp may,
Là chương-ngại-pháp sâu dày
Cho U-Đa-Di , cản ngay con đường
Hướng đến đấng Pháp Vương Vô thượng
Sống Phạm-hạnh, trường dưỡng tịnh, hòa
Được hướng dẫn bởi Phật Đà .
(Phước duyên chưa đủ bỏ tà theo chân).

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 79 : Tiểu Kinh Thiện Sinh
SAKULUDÀDI – SAKULUDÀDI Sutta)

80. Kinh **VEKHANASSA** (Vekhanassa sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)

Sa-Vát-Thí - Xá Vệ - trú qua

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (2)

(Kỳ Viên) cùng với Săng-Ga (3) tịnh, hòa

Do A-Na-Thá-Pin-Đi-Ká (2)

Vị Trưởng-giả này đã cúng dường .

Một vị đạo-sĩ du phương

Vê-Kha-Nát-Sá , trên đường đến đây .

Gặp Thế Tôn, ông này chào hỏi

Những lời nói chúc tụng, xã giao,

Sau đó, một bên đứng vào

Những lời cảm hứng dạt dào thốt ra :

“ Sắc này là tối thượng ! Tối thượng ! ”.

Đấng Trí Bi Vô Lượng hỏi qua :

– “ Nhưng này ông Khách-Cha-Na !

Sao ông nói : ‘Sắc này là tối cao’?

Sắc này sao tối thượng, tối thượng ? ”.

– “ Thừa Tôn Giả ! Tối thượng tối cao

(1) : Thế Tôn – Bhagava ; Thiện Thệ - Sugato : 2 trong Thập Hiệu của Đức Phật .

(2) : Kỳ Viên Tinh Xá – Jetavanavihàra tại Thành Xá Vệ (Savatthi) do Trưởng-giả Cấp-Cô-Độc – Anathapindika (tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) dâng cúng .

(3) : Sangha – Tăng-Già là đoàn thể các vị xuất gia đã thọ Cụ-Túc-Giới, trở thành vị Tỷ Kheo . Bản chất của Tăng-Già là thanh tịnh và hòa hợp .

Vì không có sắc khác nào
Cao thượng, thù thắng, thâm sâu hơn vậy ”.

– “ Nhưng hỡi này Vê-Kha-Nát-Sá !
Sắc nào không có sắc khác, mà
Cao thượng, thù thắng hơn xa ? ”.

– “ Thừa Tôn Giả Gò-Ta-Ma ! Sắc gì
Không có các sắc chi thượng đẳng
Cao thượng hơn, thù thắng hơn xa
Sắc ấy tối thượng chính là ! ”.

– “ Này ông Vê-Khá-Nát-Sa ! Lòng vòng
Lời giải thích của ông dai dẳng
Nói dài dòng mà chẳng thông ra !
Ông phải giải thích rộng ra
Phải chỉ rõ sắc nào là tối cao ?
Khách-Cha-Ná ! Như vào ví dụ
Có một người thường cứ nói là :
‘ Tôi yêu , ái luyến thiết tha
Một cô gái đẹp, nét na vùng này ’

Có người hỏi : ‘ Hỡi này ông bạn !
Ông có biết tường tận người yêu ?
Thuộc giai cấp nào ? giàu nghèo ?
Quê quán, tên tuổi , mỹ miều ra sao ?
Người bậc trung hay cao hoặc thấp ?
Thân ốm mập , da dẻ thế nào ?
Đen sẫm hay là hồng hào ?
Ở thành hay ở làng nào , gần xa ? ’

Nghe hỏi vậy , anh ta ngơ ngẩn
Trả lời rằng : ‘Tôi chẳng biết chi !’
Có người hỏi lại tức thì :

‘ Có phải anh đã yêu vì thiết tha
Thật ái luyến người mà chưa biết
Chưa từng gặp, cũng tuyệt thấy đâu ? ’
Nghe hỏi , anh ta gật đầu .

– Này U-Đa-Dí ! Nghĩ sao việc này ?
Sự kiện đây, phải chăng người ấy
Nói vô lý , trật bậy phải không ?

– “ Vâng phải , bạch đức Thế Tôn !
Sự kiện như vậy thật không đúng rồi !
Không hiệu năng , đồng thời vô lý ”.

–“ Cũng vậy, thật vô lý khi ông
Phát biểu ý tưởng vừa xong :
‘Một sắc nào đó, mà không sắc nào
Thù thắng hơn hay cao thượng hẳn
Thời chắc chắn là sắc tối cao’
Nhưng không chỉ rõ sắc nào ”.

(Sau đó du sĩ ví vào bảo châu
Về ánh sáng bảo châu chói lọi .
Đức Thế Tôn liền hỏi ông ta
So sánh quang sắc trải qua
Vớ nhiều ví dụ, như là trong Kinh
U-Đa-Dí Tiểu Kinh tóm gọn :
Sáng đom đóm hay ngọn đèn dầu,
Đồng lúa đêm tối cháy cao,
Sao mai sáng tỏ hay vào sáng trắng,
Mặt trời hằng chói lòa tỏa chiếu ...
Nhưng quang sắc chiếu diệu Chư Thiên
Ánh sáng rực rỡ vô biên).
Ngài nói : “ Quang sắc Chư Thiên sáng ngời
Mà mặt trăng, mặt trời thua cả .

Biết Chư Thiên ấy đã từ lâu
Nhưng Ta không nói như sau :
‘Không có một quang sắc nào thắng hơn,
Vi diệu hơn quang sắc ấy cả !’.

Này Vê-Kha-Nát-Sá ! Còn đây
Ông nói : ‘Chính quang sắc này
Cao thượng, thù thắng hơn bầy đóm sâu
Quang sắc ấy thuộc vào tối thắng’,
Không chỉ rõ quang sắc ấy ra .

Hãy nghe, này Kách-Cha-Na !
Năm dục tăng trưởng trải qua thế nào ?

Mắt nhận thức biết bao sắc khác
Là khả lạc, khả hỷ, đáng yêu
Hấp dẫn, liên hệ dục nhiều .
Tiếng được nhận thức đủ điều do tai ,
Các hương này do mũi nhận thức,
Lưỡi nhận thức các vị bao lần,
Các xúc nhận thức do thân ...
Khả lạc, khả hỷ, muôn phần đáng yêu,
Hấp dẫn, liên hệ nhiều đến dục
Là năm dục trưởng dưỡng trải qua .
Này ông Vê-Khá-Nát-Sa !
Khi lạc và hỷ nào mà khởi lên
Mà chúng duyên năm dục trưởng dưỡng
Gọi hiện tượng này ‘dục lạc’ ngay .
Vì bởi có dục như vậy
Nên có dục lạc, từ đây rõ là
‘Dục tối thượng lạc’ mà được gọi
Là tối thượng . Ta nói rõ ra ”.

Được nghe vậy từ Phật Đà

- Du-sĩ Vê-Khá-Nát-Sa thưa ngay :
- “ Vi diệu thay, bạch ngài Thiện Thệ !
Hy hữu thay ! Thiện Thệ Phật Đà !
Chính Tôn-giả Gô-Ta-Ma
Đã khéo tuyên bố, nói ra như vậy :
‘Do có dục, có ngay dục lạc,
Từ dục lạc lại dẫn tới ngay
Dục-tối-thượng-lạc điều này
Được gọi là ‘tối thượng’, đây rõ bày ”.
- “ Kách-Cha-Ná ! Cái này thật khó
Để cho ông hiểu rõ không sai
Về ‘dục’ hay ‘dục lạc’ này
Hay ‘dục tối thượng lạc’ đây tức thời .
Ông là người thuộc chấp kiến khác,
Kham nhẫn khác, mục đích khác xa,
Tu tập, Đạo Sư khác Ta .
Nhưng này Vê-Khá-Nát-Sà ! Hiểu chăng ?
Đối với Tỷ Kheo Tăng viên mãn
Là bậc A-La-Hán trên đời,
Các lậu-hoặc đã tận rồi,
Tu hành thành mãn , đồng thời làm xong
Những việc cần làm trong tu tập,
Họ đã đặt gánh nặng xuống ngay,
Đã đạt mục đích, lành thay !
Hữu-kiết-sử đoạn trừ ngay tức thời,
Đã giải thoát nhờ nơi chánh trí,
Là những vị mới biết rõ là
Dục, dục lạc hay là
Dục tối thượng lạc , do qua hành trì ”.
- Nghe như vậy, tức thì Du-sĩ

Vê-Khá-Nát-Sà ấy nổi sân
Bất mãn, phần nộ vô ngần
Mắng nhiếc cả Phật rần rần, thốt ra :
“ Sa-môn Gô-Ta-Ma rồi sẽ
Bị đọa lạc, là kẻ tiện nhân ”.

- Sau khi bình tĩnh, nói rằng :
- “ Nhưng nếu như có thành phần Sa-môn,
Bà-la-môn chưa hề chứng dục,
Không biết về quá khứ, tương lai,
Nhưng họ tự cho như vậy :
‘Sự sanh đã diệt, hạnh ngay đã thành,
Việc cần làm, thực hành vô ngại,
Không trở lại đời sống thế nhân’.
Lời nói như vậy dối gian,
Tự chứng tỏ là nói nhăng đáng cười,
Chúng tỏ lời họ là hư vọng,
Tự chứng tỏ nói trống không thôi ! ”.
- “ Này Kách-Cha-Ná ! Những lời
Ông nói như vậy hợp thời, đúng thôi !
Những Sa-môn, các người Phạm-chí
Không chứng đạt, tự thị cho là
Thánh quả mình đã chứng qua,
Lời nói như vậy thật là dối thay !
Nhưng hãy bỏ tương lai, quá khứ,
Người trí, bậc quân tử chánh chân
Không xảo quyết, không gian manh,
Hãy đến và nói : ‘Pháp lành diệu vi
Ta thuyết pháp, ta thì giảng dạy,
Nếu thực hành điều ấy tận tình
Không bao lâu tự biết mình

Tự thấy : ‘Như vậy là mình trải qua
Thật sự là đã được giải thoát,
Thoát khỏi sự ràng buộc hãi kinh
Là ràng buộc của vô minh’.
Này Kách-Cha-Ná ! Như hình hài-nhi
Bé, yếu ớt, tứ chi và cổ
Bị trói buộc năm chỗ như vậy
Với năm trói buộc bằng dây .
Đến khi nó lớn, căn dây năm phần
Đã thuần thực, tự thân thoát khỏi
Các buộc trói chặt chẽ xưa nay .
Lập tức nó biết như vậy :
‘Ta được giải thoát !’, tâm nay an tường .
Kách-Cha-Ná ! Cũng dường như thế
Người trí tuệ, chân trực thẳng ngay
Tuyên bố : ‘Ta giảng dạy đây !
Ta nay thuyết pháp, chỉ ngay con đường’.
Nếu kiên cường thực hành điều dạy
Không bao lâu, người ấy thật tình
Tự biết mình, tự thấy mình .
Như vậy, thật sự tuệ minh hiểu là
Đã giải thoát, vượt qua ràng buộc
Sự ràng buộc chính của vô minh ”.

Khi nghe được pháp cao minh
Vê-Kha-Nát-Sá thật tình hân hoan .
Vị du sĩ hướng sang Thiện Thệ
Tâm hoan hỷ vô kể, nói ngay :
– “ Thừa Tôn Giả ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng , thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Nguyện theo lời dạy Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp vô cùng cao thâm ”.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 80 : **VEKHANASSA** –
VEKHANASSA Sutta)